

SỐ 50, THÁNG 09/2022

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

EPOCH TIMES



Tranh vẽ nàng Diệu Thuyền đốt hương bái nguyệt.

TẾT TRUNG THU

Tại sao người xưa lại

‘Tết Nguyệt’?

Đọc bài *trang 3*

Thưởng thức ‘Điệu múa bát Mông Cổ’

Cảm nhận hương vị trà sữa nóng ấm ngàn năm



Mùa hạ trên thảo nguyên Mông Cổ mệnh mông bát ngát.

THÁI NHÃ

Nơi mảnh đất phía bắc của Trường Thành kia, dưới bầu trời xanh thẳm, trên thảo nguyên bao la, chỗ gần thì gió thổi có rập, xa xa những chú đại bàng đang tung cánh. Đột nhiên, tiếng hí dài của một chiến mã vang vọng đến, phá tan sự yên tĩnh của thảo nguyên rộng lớn, và một kỵ sĩ Mông Cổ cưỡi ngựa xuất hiện phía đường chân trời.

Trên thảo nguyên Mông Cổ bao la ấy, từng chiếc lều vải màu trắng dần dần xuất hiện trong tầm mắt. Chỉ thấy một cô gái trẻ thân khoác áo có chạm rai bước ra khỏi lều, trên đỉnh đầu cô là một bát trà sữa nóng hổi, nâng môi vị khách đường xa. Và bát trà sữa đã được uống cạn trong một hơi. Đây chính là cách thức đãi khách truyền thống đầy nhiệt huyết của người Mông Cổ.

Bức tranh trong sáng được khắc họa trong bản nhạc giao hưởng cổ điển ‘Điệu múa Bát Mông Cổ’ (Tên tiếng Anh: Mongolia Bowl) do Shen Yun phát hành. Nếu bạn đã từng một lần đến thảo nguyên rộng lớn, và dọc đường đi ngang qua một túp lều tròn của người Mông Cổ, chắc chắn bạn sẽ đứng chân và tham gia vào bữa tiệc ca múa vui vẻ thân quen như ở nơi quê nhà vậy.

Những bát trà sữa tràn đầy tình cảm của người dân Mông Cổ

Trong ấn tượng của chúng ta, thảo nguyên bao la vô tận với nguồn nước và đồng cỏ dồi dào, trâu bò dê cừu được chăn thả khắp nơi kia là một bức tranh đẹp đến nao lòng. Nhưng trên thực tế, thảo nguyên cũng đầy rẫy những nguy cơ và khó khăn.



SHUTTERSTOCK

Vào mùa khô, sông ngòi khô cạn, cây cối điều tàn, cỏ xanh héo rụi, vì vậy động vật hoang dã cũng mất đi nơi trú ẩn. Mùa hè khô hạn, nạn hỏa hoạn uy hiếp, còn mùa đông giá rét, người dân phải nhẫn chịu những đêm dài dằng dặc lạnh âm mịt chập chập.

Còn tạo xoay vấn, người Mông Cổ đã trải qua ngàn năm tuế nguyệt như thế nào? Có lẽ từ những chú ngựa Mông Cổ thấp khỏe, những bầy cừu non sống thành đàn đã làm bạn cùng người Mông Cổ hàng ngàn năm qua, chúng ta có thể tìm thấy đáp án.

Trong quá trình di cư liên tục, người Mông Cổ dựa vào trâu bò dê cừu để sinh sống; họ uống sữa bò khi khát, ăn thịt dê khi đói, và mặc áo da cừu khi lạnh. Không có sự lựa chọn nào khác; đây là tất cả những gì họ có.

Trên thảo nguyên rộng lớn, khoảng cách giữa người và Trời cũng tự nhiên

như được rút ngắn lại, người Mông Cổ phải nương tựa lẫn nhau, chung sống hòa thuận thì mới có thể tồn tại.

Có lẽ đây là chính là lý do vì sao, cho đến tận bây giờ, khi một người lạ đến làm khách nơi chiếc lều tròn của người Mông Cổ, không cần xưng tên báo họ, cũng sẽ cảm nhận được sự nhiệt tình hiếu khách ngàn năm không đổi ấy: Đầu tiên uống một bát trà sữa do người chủ tự tay mời, thưởng thức hương vị nồng nàn của thức uống đã hòa quyện với một chút muối này.

‘Điệu múa Bát Mông Cổ’ – Khắc họa cuộc sống của người dân Mông Cổ

‘Điệu múa Bát Mông Cổ’ là bản nhạc giao hưởng do Giám đốc nghệ thuật D. F. sáng tác, nhạc sĩ Tinh Huyền phối khí trong chương trình biểu diễn nghệ thuật năm 2017 của công ty Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun. Và bây giờ, hãy để bản nhạc giao hưởng kinh điển này dẫn bạn đến với vùng thảo nguyên mệnh mông bát ngát – quê hương của người dân Mông Cổ, để thưởng thức văn hóa du mục của người dân nơi đây.

Bắt đầu ‘Điệu múa Bát Mông Cổ’ là tiếng đàn nhị mở ra một khung cảnh trầm lắng, tiếp đó đàn cello tấu lên tiếng kêu của đại bàng khi bay lướt trên bầu trời. Sau đó, âm nhạc thanh tao thể hiện giai điệu của các làn điệu dân ca Mông Cổ. Giai điệu ngân dài thể hiện sự khoáng đạt bao la giữa trời và đất, phóng khoáng, dũng cảm, nhiệt thành và không bị câu thúc của người Mông Cổ.

Trong tiết đoạn này, dàn nhạc giao hưởng Shen Yun đã dùng đàn nhị hồ và đàn cello để mô tả nỗi lòng của kẻ du ca Mông Cổ, và cũng để hòa điệu cùng tiếng đàn mã đầu cạm. Mã đầu cạm (dàn đầu ngựa) là một loại nhạc cụ độc đáo ở Mông Cổ, đàn không phải được làm bằng đầu ngựa thật mà chỉ có hình dạng như đầu ngựa thôi.

Điệu múa bát bắt đầu, các cô gái từ bên trong lều tròn đặc trưng của người Mông Cổ đi ra, giang rộng hai cánh tay, dang điệu xoay tròn rất thanh nhã nhưng tràn đầy sức sống. Các cô gái vận phục sắc truyền thống Mông Cổ với một bát trà sữa trên đỉnh đầu được làm bằng đầu ngựa thật mà chỉ có hình dạng như đầu ngựa thôi.

Động tác múa của các cô gái rất uyển chuyển với những động tác lắc mạnh vai, xoay cổ tay nhằm biểu đạt lòng nhiệt thành của người dân nơi đây. Dàn nhạc giao hưởng Shen Yun đã sử dụng đàn nhị của Trung Quốc đan xen với tiếng violin hòa quyện cùng với âm thanh mô tả sôi nổi đã tạo thành tiết tấu thanh thoát, tinh tế cho tác phẩm này.

Tiếp theo, giai điệu dồn dập của đàn dây, mô, và kèn trumpet lạnh lạnh báo hiệu màn so tài của những kỵ sĩ Mông Cổ bắt đầu. Kỵ mã là biểu tượng thể hiện sức sống của người Mông Cổ. Bản cung, chiến đấu, và cưỡi ngựa chỉ là một phần nhỏ kỹ năng của mỗi người Mông Cổ. Khúc nhạc độc tấu trumpet tuyệt đẹp như màn trình diễn pháo hoa đầy màu sắc. Đây chính là âm thanh của thiên nhiên trên thảo nguyên bao la, nơi tình cảm và cảnh vật hòa quyện vào nhau, nơi thiên nhiên hợp nhất.

Nghe đến đây bạn sẽ chợt hiểu rằng, chính sự lạnh giá, hoang vu và khắc nghiệt trên thảo nguyên Mông Cổ đã dưỡng thành nên những người Mông Cổ kiên cường.

Trên thảo nguyên mệnh mông đó, một gia đình du mục phải mất vài ngày mới có thể nhìn thấy một gia đình khác. Và chính cuộc sống du mục đó đã khiến họ cảm thấy vô cùng quý giá mỗi khi được nhìn thấy một khuôn mặt tươi cười.

Thường thức tác phẩm âm nhạc cổ điển ‘Điệu múa Bát Mông Cổ’ của dàn nhạc giao hưởng Shen Yun là một cách giúp bạn trải nghiệm lòng hiếu khách của người dân Mông Cổ xa xôi.

*Tìm hiểu thêm về tiết mục này tại: <https://www.shenyunperformingarts.org/LyMocAnbienTap>
Sương Sương biên dịch*



TẾT TRUNG THU

Tại sao người xưa lại ‘tế nguyệt’?

AI LỆ

Nhắc đến Tết Trung thu, chắc hẳn ai cũng sẽ nghĩ ngay đến mặt trăng, bánh trung thu và câu chuyện ‘Hàng Nga bốn nguyệt’ (Hàng Nga bay lên cung trăng). Nhưng nguồn gốc của Tết Trung thu từ đâu? Tại sao được gọi là Trung thu và Nguyệt tịch?

Nguồn gốc của Tết Trung thu

Nguồn gốc của Tết trung thu là từ danh từ ‘Nguyệt tịch’ mà ra. Trong sách Lễ ký thời Chiến Quốc, nhiều lần nhắc đến “Thiên tử xuân phân triều Nhật, thu phân tịch Nguyệt”. Ở đây, ‘triều’ và ‘tịch’ đều là động từ, nghĩa là cúng tế, nghĩa là Hoàng đế nhà Chu ngày xuân phân cúng tế mặt trời, ngày thu phân cúng tế mặt trăng.

Trong Quốc ngữ có giải thích tại sao thiên tử phải cúng tế Nhật – Nguyệt: “Vào thời cổ xưa, các vị tiên vương có thiên hạ, vừa tôn thờ vừa rất mực cung kính Thượng Đế, Minh Thần, vì lẽ ấy mà có ‘triều Nhật’, ‘tịch Nguyệt’ để dạy dân”. Căn cứ theo chú thích rõ ràng của sử học gia Đông Ngô thời Tam Quốc, Thượng Đế ở đây có nghĩa là Thiên (Trời), Minh Thần là Nhật và Nguyệt. Thời cổ, bậc đế vương gọi mình là Thiên tử, là con của Trời, công việc hằng ngày phải xem đức hạnh, hiểu được chuyện lớn nhỏ cùng thiên địa, cố định thời gian mỗi năm cử hành hoạt động lớn để tế Trời, hai ngày xuân phân và thu phân khác biệt cúng tế Nhật và Nguyệt; như vậy có thể căn cứ theo ý chỉ của Thượng Thiên mà sửa trị thiên hạ tốt hơn.

Truyền thống này được nhà Chu chế định tiếp tục đến triều đại nhà Thanh, theo ‘Yên kinh tuế thì kỷ’ ghi chép: “Trước ngày xuân phân, đều có các quan đại thần tập trung cúng tế ở các cung miếu trong cung, các thế gia đại tộc ngày này cũng cúng tế nhà thờ tổ tiên, tiết thu phân cũng vậy.” Nhưng mà ngày thu phân là quá nửa mùa thu, trăng không nhất định là tròn nhất trong ngày này. Theo thời gian đổi dời, từ ngày thu phân tế Nguyệt phát triển thành ngày lễ riêng biệt; đến thời nhà Đường, người ta lấy buổi tối ngày 15 tháng Tám âm lịch là thời điểm thích hợp nhất để ngắm

trăng và cố định thành ngày Tết Trung thu. Lễ tế Nguyệt ban đầu cũng chính là truyền thống ‘Tịch Nguyệt’, vậy nên Trung thu cũng gọi là ‘Nguyệt tịch’.

Trung thu hay là Trọng thu?

“Trung thu” (中秋) cũng có thể viết thành ‘Trọng thu’ (仲秋). Vậy Trung thu và Trọng thu có phải là một? Ở thời cổ đại, một năm được chia thành bốn mùa; mỗi mùa có ba tháng; ba tháng này chiếu theo phương thức sắp xếp thời cổ đại gọi là mạnh, trọng, quý. Ví dụ, ba tháng của mùa hè là mạnh hạ, trọng hạ và quý hạ; mùa thu cũng giống vậy có mạnh thu, trọng thu và quý thu. Trọng thu chính là tháng ở giữa mùa thu, tức là tháng 8 Âm lịch. Trọng thu chính là chỉ một tháng, nhưng tiết trung thu lại chỉ một ngày cụ thể.

Chuyện lạ của Tết Trung thu

Ngày nay mọi người đều biết rõ điển tích ‘Hàng Nga bốn nguyệt’, ‘Thỏ ngọc đảo được’. Thời Trung Quốc cổ đại, câu chuyện về chuyện thăm Nguyệt cung của Đường Huyền Tông được thảo luận sôi nổi nhất. Câu chuyện này đã được ghi lại trong nhiều sách thời nhà Đường, và sau đó được tái hiện nhiều lần trong thơ văn và tuồng tích, tạo thành nhiều phiên bản khác nhau.

Theo những ghi chép ban đầu của thời Đường, vào đêm Trung thu năm Khai Nguyên, một đạo sĩ đã mời Đường Huyền Tông (Đường Minh Hoàng) đến thăm Nguyệt cung, đạo sĩ đã sử dụng thần thông của mình xây nên một cầu bắc lên núi thẳng lên mặt trăng, hai người đi một hồi lâu đến trước cửa một tòa thành, tám bảng trên cổng ghi theo ‘Yên kinh tuế thì kỷ’ ghi chép: “Trước ngày xuân phân, đều có các quan đại thần tập trung cúng tế ở các cung miếu trong cung, các thế gia đại tộc ngày này cũng cúng tế nhà thờ tổ tiên, tiết thu phân cũng vậy.” Nhưng mà ngày thu phân là quá nửa mùa thu, trăng không nhất định là tròn nhất trong ngày này. Theo thời gian đổi dời, từ ngày thu phân tế Nguyệt phát triển thành ngày lễ riêng biệt; đến thời nhà Đường, người ta lấy buổi tối ngày 15 tháng Tám âm lịch là thời điểm thích hợp nhất để ngắm

trăng và cố định thành ngày Tết Trung thu. Lễ tế Nguyệt ban đầu cũng chính là truyền thống ‘Tịch Nguyệt’, vậy nên Trung thu cũng gọi là ‘Nguyệt tịch’.

Bạn có thể tưởng tượng được bài hát



Tranh vẽ Thi tiên Lý Bạch uống rượu thưởng trăng.

Lễ tế Nguyệt ban đầu cũng chính là truyền thống ‘Tịch Nguyệt’, vậy nên Trung thu cũng gọi là ‘Nguyệt tịch’.



Vào ngày 15 tháng Tám, mọi gia đình đều cúng bánh trung thu và trái cây, sau khi cúng tế thập hương xong bữa tiệc sẽ bắt đầu, đến tối mới tan.

SHUTTERSTOCK

và vũ điệu được đem về từ cung tiên đẹp đẽ như thế nào không? Bạch Cư Dị, một nhà thơ thời Đường lúc bấy giờ, đã không bao giờ quên được sau khi tận mắt chứng kiến; ông đã nhiều lần ca ngợi và ghi lại dư vị của bài này trong thơ của ông, nhưng rất tiếc bản nhạc này đã thất truyền; chúng ta ngày nay không thể nghe lại được.

Tập tục Tết Trung thu

Người xưa có những tập tục gì trong ngày Tết Trung thu? Vào ngày 15 tháng Tám Âm lịch, hầu hết người xưa đều sẽ ‘tế Nguyệt’ (cúng tế Nguyệt) và ‘thưởng nguyệt’ (ngắm trăng). “Đề kinh cảnh vật” lược ghi rằng, ngày 15 tháng Tám tế Nguyệt, ngoài bánh trái phải đầy đủ, bỏ dưa không được cắt thành từng múi mà phải cắt thành miếng tròn. Miêu tả người xưa thưởng nguyệt thì trong thơ văn ca phú chỗ nào cũng có.

Về việc ăn uống, thứ nhất là ăn Nguyệt bính (bánh trung thu), trong ‘Hy triều nhạc sự’ ghi chép rằng: “Bát nguyệt thập ngũ nhật vị chi trung thu, dân gian dĩ nguyệt bính tương dị, thủ đoàn viên chi nghĩa”. Đại ý là ngày 15 tháng Tám gọi là Tết Trung thu, dân chúng tặng bánh trung thu làm quà cho nhau, với hàm nghĩa là đoàn viên.

“Chước trung chi lược” miêu tả là từ ngày đầu tháng Tám đã có người bán bánh trung thu, đến ngày 15, mọi gia đình đều cúng bánh trung thu và trái cây, sau khi thập hương cúng tế xong sẽ bắt đầu bữa tiệc cho đến khuya.

Có thể khẳng định là, tất cả mọi người đều xem Trung thu là ngày đoàn viên. “Đề kinh cảnh vật lược” ghi rằng: “Nữ quy ninh, thị nhật tất phản kỳ phu gia, viết: đoàn viên tiết dã”, ý nói rằng, nếu vợ về nhà mà ruột, thì Tết Trung thu cũng nhất định phải trở về nhà chồng, bởi vì đây là lễ đoàn viên.

Ngoài bánh trung thu ra, các loại trái cây cũng rất phong phú. “Đông Kinh mộng hoa lục” thời Tống và “Chước trung chi lược” thời Minh đều có rất nhiều miêu tả tỉ mỉ. Vào tháng Tám, hoa quế nở rộ, người ta còn ngắm hoa quế, cất rượu hoa quế. Một tập tục thú vị khác của Tết Trung thu là xem thủy triều, ngày Tết Trung thu là thời điểm tốt nhất để xem thủy triều. Các nhà thơ trong quá khứ như Lý Bạch, Mạnh Hạo Nhiên, Lưu Vũ Tích, Bạch Cư Dị, Phạm Trọng Yêm, Lục Du, Tản Khí Tật, Tô Thức vv. đều đã viết thơ về thủy triều của sông Tiền Đường.

Khi tôi còn nhỏ, chờ đợi lớn nhất của tôi vào Tết Trung thu là được ăn bánh Trung thu, cũng giống như Tết Nguyên Tiêu muốn ăn bánh trôi nước, Tết Đoàn Ngộ muốn ăn tổng tử (bánh ú). Nếu nghiên cứu nhiều sách cổ, chúng ta sẽ phát hiện ra rằng những lễ hội này không chỉ bao gồm sự kính ngưỡng của người xưa đối với Thiên Địa, Thần Minh, mà người xưa còn có nhiều cách để tổ chức lễ hội hơn so với thời hiện đại.

Lê Trần biên dịch



Tranh vẽ trên hành lang Di Hòa Viên: Chuyện du ngoạn Nguyệt cung của Đường Huyền Tông.



Chúng tôi
đưa những tin tức
quan trọng, trung thực
và truyền thống



Bạn muốn chia sẻ báo với
người thân, bạn bè?

Epoch Times sẽ giúp
chuyển tận nhà mỗi tuần.

www.EpochTimesViet.com



10962 Main Street, Suite 101, El Monte, CA 91731-2922

Tel: (626) 618-6168 / (714) 356-8899

NHỮNG BẠC THẤY LỖ LẠC — SỬ VIỆT

Võ Trường Toàn

Vị thầy của các danh Nho miền Nam

MINH BẢO

Nam Bộ, vùng đất trù phú với những con người phóng khoáng, hiền hậu suốt 300 năm qua đã ghi lại biết bao câu chuyện đẹp về đạo đức và văn hóa. Đất Nam Bộ sản sinh cho lịch sử nước Việt rất nhiều danh nhân nổi tiếng; một trong số đó là tiên sinh Võ Trường Toàn, một kẻ sĩ chân chính, người thầy của giới sĩ phu Nam Bộ.

Lương sư hưng quốc – Người kế tục xuất sắc của Khổng Nho

Thân thế và sự nghiệp của Võ Trường Toàn đã được đại thần Phan Thanh Giản tóm tắt trong một bài văn bia bằng chữ Hán soạn năm Đinh Mão (1867), tạm dịch ra như sau: “Tiên sinh họ Võ, húy Trường Toàn. Đời trước hoặc nói là người Thanh Khê (Quảng Đức), hoặc nói người Bình Dương (Gia Định), trước thọ nghiệp cùng ai chưa biết rõ. Chỉ biết sở học của tiên sinh đã tới bậc dày dặn, đầy đủ, chất thật có thuật nghiệp thâm uyên thông đạt. Hối loạn Tây Sơn, tiên sinh ở ẩn mở trường dạy học, thường học trò đến mấy trăm.

Ông Ngô Tùng Châu là môn sinh cao đệ nhất. Thứ đến là các ông Trịnh Hoài Đức, Phạm Ngọc Uẩn, Lê Quang Định, Lê Bá Phẩm, Ngô Nhơn Tịnh. Bạc danh sĩ là ông Chiêu, ông Trúc đều ẩn dật. Ngoài ra không kể hết được... Các ông ấy đều gặp hội phong vận, thời trung hưng triều Gia Long đức bậc tối hiền, có người hoặc sát thân để làm nên điều nhân, hoặc quên mình để trọng tiết nghĩa, thầy đều nên công nghiệp lớn...

Lúc ngự vào Gia Định, đức Thế Tổ Cao Hoàng đế hằng triệu tiên sinh tới đối ứng... Tiên sinh không hững ra làm quan, nên đại khái không thấy được sự nghiệp. Từ thuở tiên sinh lấy lối học nghĩa lý để giáo hóa, chẳng những đương thời đào tạo được nhiều bậc nhân tài, mà còn

truyền thuật, giảng luận, trau dồi về sau.”

Vùng đất Nam Bộ mới chỉ được nhập vào lãnh thổ Việt Nam kể từ thời chúa Nguyễn hồi thế kỷ 18 sau cuộc kinh lược của Lê Thành Hựu Nguyễn Hữu Cảnh và chiến lược “Tâm Thực” (tâm ăn đầu) của Nguyễn Cư Trinh. Đó là một vùng đất mới, thành phần cư dân pha trộn, bao gồm lưu dân người Việt, Hoa, dân Chân Lạp bản địa và cả người Chăm Pa.

Vì thế nhu cầu tạo ra những người tri thức đủ trình độ để làm quan và quản trị xã hội cũng như định hình văn hóa, hướng lòng dân về một mối là rất cấp thiết. Nếu không thực hiện được điều này thì rất khó giữ được mảnh đất này lâu dài.

Nho giáo với thực tiễn hiệu quả về quản trị đất nước, cũng như quy chuẩn đạo đức để ước thúc con người chính là lựa chọn tốt nhất vào thời bấy giờ. Đó là lúc mà tiên sinh Võ Trường Toàn đến định cư ở đất Gia Định, cũng là lúc nhà Tây Sơn khởi binh. Đây đúng là một thử thách nghiệt ngã của thời thế cho các thế lực cai trị và cả giới sĩ phu trí thức nhưng cũng là lúc các hào kiệt thi nhau xuất hiện.

Trong cảnh binh đao khói lửa khi mạng sống còn khó giữ và đạo đức không còn ước thúc, Võ Trường Toàn vẫn trầm lặng mở trường, đào tạo nhân tài. Cụ Phan Thanh Giản để văn bia trên mộ cụ Võ Trường Toàn như sau: “Tiên sinh học sâu, biết rộng, gặp đời loạn Tây Sơn, ở ẩn, dạy học trò hàng mấy trăm người”. Đức Khổng Tử khi xưa làm trong thời loạn lạc vẫn chu du khắp nơi, truyền bá đạo học chân chính của mình.

“Lúc ngự vào Gia Định, đức Thế Tổ Cao Hoàng Đế thường triệu tiên sinh đến ứng đối. Lại nghe tiên sinh học rộng hết các kinh, số trường nhất một bộ Tứ Thư... từng thấy tiên sinh để trong sách vở lời này: Sách Đại Học một nghìn bảy trăm chữ tan ra thành vô số sự vật, tóm lại còn hai trăm chữ, lại tóm nữa thì một chữ cũng không” (trích văn bia của Phan Thanh Giản)

Võ tiên sinh sở học đầy đủ, Đại Học và Tứ Thư vốn nghìn vạn chữ, bao nhiêu tinh hoa đã hòa tan vào trí huệ của tiên sinh, chẳng phải tiên sinh chính là bậc chân nhân đặc đạo nơi Khổng môn đó sao?

Cũng không lạ khi Võ tiên sinh có thể đào tạo ra nhiều nhân tài đến thế. Đạo học của tiên sinh đã gây ảnh hưởng đến cả một thời đại, tạo ra một phong khí Nho học cho cả miền Nam Bộ.

Xem tiếp trang 6



Tượng tiên sinh Võ Trường Toàn ở trong đình Chi Hòa, Sài Gòn.

CC BY-SA 3.0

NGHỆ THUẬT

Nghệ sĩ điêu khắc gỗ Đài Loan: Nghệ thuật thể hiện sự thiện lương

DAKSHA DEVNANI

Cán mẫn với từng khối gỗ có sắc màu, đặc tính và hình dáng độc đáo, một nghệ sĩ điêu khắc người Đài Loan đã sáng tác hàng trăm tác phẩm ẩn chứa những câu chuyện kể thú vị. Ông Sái Minh Phong, 49 tuổi, đã dày công tạo ra những tác phẩm điêu khắc gỗ đặc sắc trong suốt 30 năm qua. Ông đã đục đẽo một cách cẩn trọng để cố gắng biểu hiện những nguyên lý chân chính của chân, thiện, nhân trong mỗi tác phẩm của mình. Ông Sái tin rằng nghệ thuật tác động mạnh mẽ đến con người, và để làm được như vậy, nghệ thuật phải biểu đạt bản thân và kết nối với mọi người theo cách thuần khiết. Người nghệ sĩ lưu ý rằng nhiều loại hình nghệ thuật hiện đại đã mất đi bản chất truyền thống vốn có và thay vào đó,

đường như đã nhuộm màu tiêu cực.

Ông chia sẻ với The Epoch Times rằng, “Nghệ thuật không có nghĩa phải là khó hiểu, và nghệ thuật thì không cần phải giải thích. Tìm thấy tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời giống như tình cờ gặp một người bạn tâm giao, và tất cả mọi người từ trẻ nhỏ đến người già sẽ cảm thấy thấu hiểu, cảm động hoặc hạnh phúc khi được thưởng lãm.” Ông Minh Phong đã vinh dự nhận một số giải thưởng trong lĩnh vực này, ông cho biết rằng đức tin của mình đã dẫn lối ông trong mỗi tác phẩm điêu khắc.

Niềm tin truyền cảm hứng sáng tạo
Trong quá trình trưởng thành, ông Minh Phong từng là người nóng nảy, có ý kiến về

Xem tiếp trang 6



Nghệ sĩ điêu khắc gỗ Đài Loan Sái Minh Phong đang làm việc trong studio của mình.

Nghệ sĩ điêu khắc gỗ Đài Loan:

Nghệ thuật thể hiện sự thiện lương



Tác phẩm điêu khắc Quan Vũ của ông Sái Minh Phong.

Nghệ sĩ Sái Minh Phong có được nhiều ý tưởng mới khi thiền định.

Tác phẩm điêu khắc một chú hổ may mắn của ông Sái Minh Phong.

Tiếp theo từ trang 5

mọi thứ. Ông muốn trở nên khác biệt với mọi người chung quanh và trở thành kẻ cô độc. Ông đã rời quê nhà ở Sanzhong năm 15 tuổi để học nghề điêu khắc gỗ trong một nhà máy ở thành phố Tân Trúc, nơi ông cũng tham gia các buổi học ban đêm tại một trường nghệ thuật địa phương.

Khoảng một năm sau, ông đã bỏ giữa chừng vì không học được nhiều phương pháp chạm khắc. Gần hai năm sau, ông Minh Phong đã gặp ông Hoàng Hoàng Ngan, một nghệ nhân điêu khắc gỗ nổi tiếng ở địa phương, và nhanh chóng trở thành một trong những học trò ưu tú của ông ta.

Theo ông, mỗi tác phẩm nghệ thuật là sự sáng tạo mới mẻ. Ông không muốn sáng tác những thứ giống nhau hết lần này đến lần khác, và chính thứ thách này đã khiến công việc của ông trở nên khó khăn hơn.

Chia sẻ bí quyết tạo nên nguồn cảm hứng vô tận của mình, ông Minh Phong cho biết phần lớn kỹ năng chạm khắc và ý tưởng sáng tạo mới mẻ của ông đều đến từ môn tự tu luyện Pháp Luân Công, hay còn gọi là Pháp Luân Đại Pháp. Một môn khí công gồm năm bài tập nhẹ nhàng và các bài giảng nâng cao đạo đức, tập trung vào các nguyên lý chân, thiện, nhân.

“Tôi đã có nhiều ý tưởng mới trong khi thiền định,” ông chia sẻ với The Epoch Times. Vào mùa mưa năm 2004, ông Minh Phong lúc đó ngoài 30 tuổi, đã xem một đoạn quảng cáo trên truyền hình về một liệu pháp giúp cho cả thân và tâm khỏe mạnh. Sau khi nhận ra rằng Pháp Luân Công đã được hàng triệu người tại hơn 100 quốc gia trên thế giới tập luyện, ông đã quyết định học môn khí công này. Sau khi đọc những bài giảng, ông nhận ra rằng đó chính xác là những gì ông mà đã tìm kiếm trong suốt cuộc đời mình.

“Sau khi tu dưỡng nội tâm và sống theo các nguyên lý đạo đức của Pháp Luân Đại Pháp, thế giới quan của tôi về mọi việc đã hoàn toàn thay đổi,” ông nói. “Tôi không còn giận dữ, không còn tham lam, ganh đua hay toan tính nữa; những thay đổi tích cực trong tôi cũng khiến mọi người xung quanh cảm thấy vui vẻ thoải mái.”

Phong thái điềm tĩnh và bình hòa của ông Minh Phong là điểm cải thiện rõ ràng nhất trong tính cách của ông. Trước đây, ông hay cãi nhau với người khác vì tính cách hiếu thắng của mình. Ngoài việc nuôi dưỡng một tâm thiện lương, ông còn thấy mình ít quan tâm đến tư lợi hơn và ngày càng trở nên khiêm tốn. Ông học bạch răng vì việc này, ông đã không còn mãi mê theo đuổi những tham vọng hão huyền trong cuộc sống nữa.

Ông giải bày, “Gánh nặng mà tôi từng đeo đẳng giờ đã biến mất, và tôi cảm nhận một cảm giác thăng hoa yên bình, cả về tinh thần và thể chất.”

Tài năng khởi nguồn từ đạo đức
Thuận theo những thay đổi trong tính của mình, ông đã có bước đột phá trong sự nghiệp điêu khắc gỗ.

Năm 2013, Minh Phong thành lập một nhà máy tại thành phố Tân Đài Bắc. Với công ty của riêng mình, ông có thể dành nhiều thời gian hơn cho việc sáng tác nghệ thuật.

Ông Sái không chỉ chế tác từ những việc chạm khắc trên rễ cây đem lại cho ông sự hiểu biết sâu sắc hơn về cuộc sống. Rễ cây hình thành nên tảng của cây, rễ khỏe mạnh sẽ giúp cây phát triển tốt hơn. Ông chia sẻ rằng ai cũng không bao giờ được lãng quên coi nguồn của mình, và làm việc cần mẫn là một phần tất yếu để thành tựu trong cuộc sống.



Nghệ sĩ Sái Minh Phong có được nhiều ý tưởng mới khi thiền định.

Tác phẩm điêu khắc một chú hổ may mắn của ông Sái Minh Phong.



Ông Sái Minh Phong đang tập luyện bài công pháp thứ năm của Pháp Luân Công.



Ông Sái Minh Phong làm việc tại studio của mình.

Bên cạnh việc tạo ra bước đột phá cho sự nghiệp chạm khắc của mình, Pháp Luân Đại Pháp đã khai mở trí huệ cho ông. Điều đó đã giúp ông nâng cao kỹ thuật chạm khắc gỗ của mình. Ông tin rằng cách mà những nghệ sĩ hành xử trong cuộc sống hàng ngày có ảnh hưởng đến những tác phẩm của họ. “Khi tâm tính của tôi được đề cao lên, kỹ năng điêu khắc gỗ của tôi cũng tốt lên theo,” ông cho biết.

Ví dụ, lúc ông đang chạm khắc hình dáng của Tướng quân Quan Vũ, ông đã bị bế tắc và không thể tìm ra cách khắc họa đôi mắt biểu đạt công lý và uy vũ. Tương tự, khi đang sáng tạo một tác phẩm có ba chú heo, ông cảm thấy khá thách thức làm sao để khắc ra cho được những nét đáng yêu trên khuôn mặt chúng. Ông Minh Phong nói rằng chính vào lúc thiền định, ông đã có cảm hứng cho những ý tưởng điêu khắc của mình.

‘Dùng trí tuệ để tạo ra ảnh hưởng chân chính’

Người nghệ sĩ tài năng này đặc biệt vượt trội trong lĩnh vực chạm khắc về động vật. Ông nói rằng người



Những chú heo mang đến điềm lành trong quan niệm của người Đài Loan. Tác phẩm điêu khắc của ông Sái Minh Phong.

“**Nghệ thuật nên là tươi sáng để đánh thức sự thiện lương của mọi người. Tôi hy vọng rằng nghệ thuật của mình có thể biểu đạt sự tử tế, bởi vì tử tế có thể thay đổi tâm trí của mọi người.**”

Ông Sái Minh Phong, nghệ sĩ điêu khắc gỗ Đài Loan

Đài Loan rất yêu thích những bức tượng chạm khắc gỗ hình chú heo vì chúng tượng trưng cho sự may mắn. Ông Sái tin rằng là một nghệ nhân, ông cần có trách nhiệm đóng góp tích cực cho xã hội và hiểu rằng các tác phẩm nghệ thuật phải mang lại ảnh hưởng chân chính với mọi người. Ông cảm thấy mình không nên mất kiên nhẫn khi thực hiện các tác phẩm điêu khắc bởi vì những cảm xúc tiêu cực của người nghệ sĩ có thể “gây ra tác dụng phản diện và phá hủy năng lượng hòa ái.”

“Tôi dùng trí huệ để tạo ra sự ảnh hưởng chân chính,” ông nói. “Khi một người nghệ sĩ càng chú ý đến danh tiếng và sự giàu có, thì biểu hiện nghệ thuật của họ càng suy giảm. Đạo đức của thời đại này đang xuống cấp nhanh chóng, và các tác phẩm nghệ thuật đang trở nên ngày càng tối tăm hơn. Nghệ thuật nên là tươi sáng để đánh thức sự thiện lương của mọi người. Tôi hy vọng rằng nghệ thuật của mình có thể biểu đạt sự tử tế, bởi vì tử tế có thể thay đổi tâm trí của mọi người.”

Năm 2021, ông Minh Phong và người thầy hướng dẫn Hoàng Hoàng Ngan đã tham gia một cuộc triển lãm giữa thầy và trò của Sở Văn hóa Đào Viên. “Cả nhân tôi tin rằng việc thầy và trò trưng bày tác phẩm cùng nhau là một điều vô cùng ý nghĩa,” ông nói. “Điều này không chỉ đại diện cho sự kế thừa mà còn thể hiện sự tôn kính của học trò dành cho thầy. Thành công lớn nhất của một đời người không phải là công danh và của cải, mà là sự trân trọng và yêu thương.”

Cái ác không thể chiến thắng

Trong suốt sự nghiệp của mình, ông Sái đã tạo ra nhiều tác phẩm điêu khắc minh họa cuộc đàn áp mà các học viên Pháp Luân Công đang phải đối mặt ở Trung Quốc. Những tác phẩm được trưng bày với các chủ đề khác nhau như như “tự do”, “khát vọng” và “cái ác không thể chiến thắng”.

Lần đầu tiên Pháp Luân Công được ra mắt công chúng Trung Quốc là vào năm

1992, và đến cuối những 90, ước tính có 70 triệu đến 100 triệu người Trung Quốc đang tập luyện Pháp Luân Công. Tuy nhiên, vào tháng 07/1999, Giang Trạch Dân là lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc lúc bấy giờ, đã phát động một chiến dịch tuyên truyền và đàn áp môn tu luyện tinh thần trên toàn quốc. Trong suốt gần 23 năm bị bức hại, vô số học viên Pháp Luân Công đã bị giam cầm, bỏ tù, tra tấn, và thậm chí bị sát hại để lấy nội tạng.

Ông Sái giải bày rằng khi chứng kiến tội ác chống lại loài người như vậy, trái tim của ông vô cùng đau đớn.

“Người dân Trung Quốc phải gánh chịu hậu quả trực tiếp nhất của cuộc đàn áp đức tin và vi phạm nhân quyền của Đảng Cộng.” Ông nói, “Nhưng con người thiện lương tay không tác sát đã bị bức hại đến mất đi tính mạng, điều này khiến tim tôi đau nhói.”

Nghệ sĩ Minh Phong nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đứng về phía thiện lương và công lý, cái ác không thể chiến thắng chính nghĩa.

Ông nói rằng ông muốn nâng cao kỹ năng của mình bằng cách vận dụng trí huệ mà ông đạt được từ việc tuân theo các nguyên lý chân, thiện và nhân. “Nếu cuộc sống là một tác phẩm nghệ thuật, thì tu dưỡng bản thân là yếu tố quan trọng nhất,” ông cho biết. “Tu luyện bản thân tương tự như đục từng nhát búa vào khúc gỗ trước khi có được hình dạng cuối cùng như mong muốn. Nếu không tu luyện, cuộc sống của chúng ta sẽ thiếu đi ý nghĩa và chúng ta sẽ không bao giờ có thể thành tựu được mục đích thật sự của mình.”

Jocelyn Neo và Arshdeep Sarao đã đóng góp vào bài viết này.

Tác giả Daksha Devnani viết những câu chuyện về cuộc sống, truyền thống và những người với lòng dũng cảm kiên cường, truyền cảm hứng về niềm hy vọng và lòng tốt của nhân loại.

Thanh Ân biên dịch

NHỮNG BẠCH THẤY LỖI LẠC – SỬ VIỆT

Võ Trường Toàn: Vị thầy của các danh Nho miền Nam

Tiếp theo từ trang 5

Học trò là trụ cột của quốc gia

Học trò chính là phản ánh thành tựu một đời của người thầy. Tuy không có những học trò trở thành Hoàng đế như cụ Trương Văn Hiến, nhưng Võ Trường Toàn tiên sinh vẫn là người thầy muốn đời dang kính của vùng đất Nam Bộ. Nói không ngoa là tất cả những văn tài kiệt xuất nhất đất Nam Bộ thế kỷ 18 đều xuất thân là học trò của ông hoặc chịu ảnh hưởng của ông rất lớn.

Có thể điểm ra nơi đây một số nhân vật như sau:

Ngô Tùng Châu là công thần thờ vua Gia Long thuở còn là chúa, là thầy dạy Đông Cung Cảnh, là môn đệ giỏi nhất của Võ Trường Toàn tiên sinh. Ông đã tuần tiết khí tử thủ thành Bình Định, cảm chân quân Tây Sơn cho chúa Nguyễn đánh chiếm thành công Phú Xuân. Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu

viết về Ngô Tùng Châu như sau:

“Sự thực, Ngô Tùng Châu cũng là tay văn học kiệt xuất, tiếc rằng chết sớm, nên đời sau ít nói tới. Là học trò đầu hạng của Võ Trường Toàn, ông rất được Nguyễn Phúc Ánh phục tãi và tin dùng. Bởi vậy, sau khi được thăng chức Tham tri bộ Lễ, ông còn được cử làm phụ đạo dạy Đông cung Cảnh (Nguyễn Phúc Cảnh) mà lâu nay do thấy Bá Đa Lộc kèm dạy, Ngô Tùng Châu đã nhận lấy và làm tròn một việc khó khăn tế nhị. Ngô Tùng Châu học hành thuần chánh, “hết lòng can răn, Đông cung lễ trong lăm.”

Ngoài ra, học trò xuất sắc của Võ tiên sinh còn có Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tịnh, Lê Bá Phẩm, Lê Quang Định... Trong đó 3 ông Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tịnh và Lê Quang Định còn được gọi là “Gia Định tam gia”, cũng chính là ba quan văn đại thần hết sức đặc lực của vua Gia Long.

Học giả Vương Hồng Sển viết: “Trong



Đình Chí Hòa, nơi mà năm xưa tiên sinh Võ Trường Toàn từng nghỉ dạy học.

Võ tiên sinh để lại cho đời không phải bạc vàng dính thây mà là chữ Nhân, chữ Nghĩa cho con dân và sĩ phu miền Nam.

nhóm người Minh Hương, có ba ông: Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhơn Tịnh và Lê Quang Định đều là những bậc công thần có công xây dựng cõi Nam, đưa nam nâng cao nền văn hiến Việt và tận tâm giúp chúa Nguyễn thu lại cơ nghiệp tổ tiên thống nhất giang san.”

Dân Lục tỉnh thấm nhuần văn đạo, vì nghĩa lớn quên mình
“Từ khi tiên sinh đem cái học nghĩa lý ra dạy người, chẳng những đường thời

nung đúc được nhiều nhân tài mà do sự truyền thuật giảng dạy mài dũa, đến giờ dân lục tỉnh trung nghĩa cảm phát, liễu chẳng tiếc mình. Tuy vì tham nhận hậu trạch của triều đình cố kết lòng người, nhưng cũng há chẳng do công khai đạo của tiên sinh từ xưa để lại mới được như thế này ư” (Trích văn bia do Phan Thanh Giản viết trên mộ Võ tiên sinh).

Lục tỉnh Nam Kỳ chính là vùng đất khẩn hoang của lưu dân từ xứ vào lập nghiệp. Cái ăn cái mặc luôn là mối bận tâm hàng đầu của dân chúng thì quả thật nói chuyện Nhân, Lễ, Nghĩa là việc khó vậy. Ấy vậy mà chỉ trong một thời gian không dài, Võ tiên sinh cùng những học trò của mình, bằng đức độ và tài năng lại có thể khai thông đạo học, giáo hóa dân chúng, chấn hưng văn khí, làm cho miền Nam gắn kết với quốc gia, trung nghĩa khí nước mất nhà tan.

Họ chính là những nông dân chân lấm tay bùn:

“Nhớ linh xưa: Cói cút lăm ăm; toan lo nghèo khó. Chứa cơm cung ngựa, đầu tối trường nhưng; chỉ biết ruộng trâu, ở trong làng bộ. Việc sinh đã không làm hổ thẹn danh tiếng sĩ phu Nam Bộ.

tập mác, tập cờ, mắt chưa từng ngó. Tiếng phong hạc phấp phồng hơn mười tháng, trông tin quan như trời hạn trông mưa; mùi tình chiến vậy và đã ba năm, ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.” (Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc – Nguyễn Đình Chiểu).

Người ta nói nước loạn biết tôi trung, nhà khó biết con hiếu. Một miền đất non trẻ vốn vẹn chỉ có vài trăm năm lịch sử mà người dân cũng biết sống theo đạo lý Trung Nghĩa, còn nghĩa khí hơn vạn lần những quan binh chịu đầu hàng giặc kia. Thế mới biết giáo hóa dân chúng là khó đến nhường nào mà cũng biết là công cuộc khai đạo mà Võ tiên sinh làm vất vả, vì đại bao nhiêu.

Văn đạo sáng người đầu nước mất nhà tan

Nho giáo sau thời Võ tiên sinh cũng đã bước sang giai đoạn suy tàn, đầu có hồi quang phản chiếu được một chút trong thời Minh Mạng. Đất nước bị xâm lăng cũng là một giai đoạn thử lửa cho Nam Bộ, là lúc để các sĩ phu chứng tỏ tài năng và đạo đức của mình. Những nhà Nho chân chính vốn chịu ảnh hưởng của tiên sinh đã không làm hổ thẹn danh tiếng sĩ phu Nam Bộ.

Họ chính là Nguyễn Đình Chiểu không hàng giặc, chính là Phan Thanh Giản tự tận cho vẹn lòng trung, chính là Phan Văn Trị dùng thơ văn mà thể hiện khí tiết bản thân... Họ chính là những ngọn lửa phản ánh sự ảnh hưởng to lớn của tinh thần của Võ Trường Toàn đến hậu thế.

Người đời ai mà không chết, một tấm lòng son sáng sử xanh

Ý nghĩa của đời người là gì? Là quan cao lộc hậu, tiền hô hậu ủng lúc sinh tiền hay uy chấn tử hải bình định thiên hạ? Trong quan niệm của các nhà Nho chân chính, chắc chắn câu trả lời không phải như trên. Thay cho lời kết, chúng ta hãy cùng đọc lại 2 câu đối đầu mà đích thân vua nhà Nguyễn để ban cho Võ tiên sinh: “Triều hữu huân danh, bản thuộc Hà phần cựu học Đầu Nam Phong giáo, tế khâm chốc trong thời Minh Mạng. Đất nước bị xâm lăng cũng là một giai đoạn thử lửa cho Nam Bộ, là lúc để các sĩ phu chứng tỏ tài năng và đạo đức của mình. Những nhà Nho chân chính vốn chịu ảnh hưởng của tiên sinh đã không làm hổ thẹn danh tiếng sĩ phu Nam Bộ.

Đầu Nam Phong giáo, tế khâm chốc trong thời Minh Mạng, nửa nước bị xâm lăng cũng là một giai đoạn thử lửa cho Nam Bộ, là lúc để các sĩ phu chứng tỏ tài năng và đạo đức của mình. Những nhà Nho chân chính vốn chịu ảnh hưởng của tiên sinh đã không làm hổ thẹn danh tiếng sĩ phu Nam Bộ.

Địch nghĩa: Công nghiệp trong triều, nửa nước thuộc Hà Phần cựu học
Phường Nam giáo hóa, sánh bằng Nhạc Lộ danh thơm.
(Hà Phần là nơi dạy học của Đại

Nho Trường Thông đời Tùy. Nhạc Lộ là nơi dạy học của Đại Nho Chu Hy đời Tống. Nhà Vua dùng điển tích hai nơi này để vi von công nghiệp Võ Trường Toàn công công giáo dục, đào tạo anh tài như Vương Thông và Chu Hy, những đại danh họ trong lịch sử).

Trên mặt của cụ, học trò cũng để đời câu đối này:

“Sinh tiền giáo huấn đặc nhân, vô tử như hữu tử
Một hạo tinh danh tại thế, tuy vong giá bất vong”

Địch nghĩa: Sinh thời giáo dục nên người tốt, không con mà đầu chảnh như con hết
Khuyết rồi mà danh vẫn còn đó, chết mà như không chết.

Võ tiên sinh để lại cho đời không phải bạc vàng dính thây mà là chữ Nhân, chữ Nghĩa cho con dân và sĩ phu miền Nam. Tiên sinh đã dùng cuộc đời của mình để trả lời cho câu hỏi về ý nghĩa của cuộc sống theo cách tốt nhất mà một môn đệ Khổng Nho có thể thực hiện được.

Quan điểm trong bài viết này là của tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của The Epoch Times.



JGALIONE/GETTY IMAGES

Các cung thủ truyền thống của Nhật Bản đã chuẩn bị sẵn cung tên của họ.

VĂN HÓA

Khám phá nghệ thuật Cung đạo Nhật Bản

JENNIFER MARGULIS

Có thể bạn chưa từng nghĩ thử tập môn bắn cung truyền thống của Nhật Bản – Kyudo – nhưng đây là một loại hình tập luyện uyên thâm kết hợp giữa thể lực và đầu óc tinh tường.

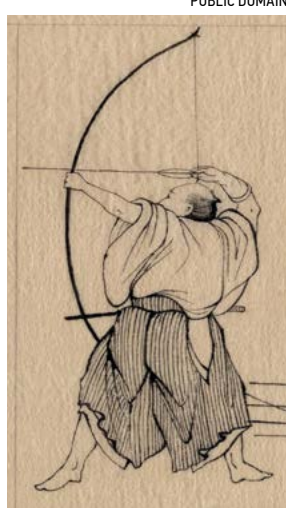
Năm 1948, cuốn sách nhỏ “Thiên trong Nghệ Thuật Bắn Cung” của giáo sư triết học người Đức Eugen Herrigel đã giới thiệu môn Thiên của Phật giáo đến với người Tây phương, đặc biệt là người Mỹ. Đây không phải là một cuốn sách hướng dẫn thiên định; mà là về nghệ thuật Cung đạo Nhật Bản.

Tác giả Herrigel đã dành thời gian giảng dạy ở Nhật Bản, nơi ông phát triển niềm yêu thích với Thiên. Ông được khuyến khích học Thiên thông qua một trong các nghệ thuật Thiên như thư pháp, bắn cung, cắm hoa, hoặc trà đạo. Đó là một cách để học Thiên. Và Herrigel đã chọn bắn cung. Ông mô tả nỗ lực của mình để làm điều đó theo cách giống như Thiên, buông bỏ khuyên hướng duy lý của mình và học cách tin tưởng vào con đường trực giác và thần bí của Cung Đạo.

Thực hành chánh niệm được nhiều người tìm kiếm. Tuy nhiên, tất cả những ai đã thử thiên đều biết rằng làm tâm trí của mình trống rỗng quá là một thách thức; đây là một trong những lý do khiến Herrigel được khuyến nên chọn một loại hình nghệ thuật thể chất, trong đó có kết hợp thực hành Thiên. Môn bắn cung truyền thống của Nhật Bản, được gọi là Cung đạo (kyudo), là quy củ vô cùng, với những chuyển động dù là nhỏ nhất cũng được chỉ định và tinh chỉnh đến mức độ uyển chuyển nhất và hiệu quả nhất. Bạn không thể thực hành kyudo mà không chú ý đến cơ thể và hơi thở của mình.

Một môn võ thuật

Giờ thì bạn hãy nhắm mắt lại trong giây lát. Hãy liên tưởng đến âm thanh mà một mũi tên được phóng ra từ một cây cung.



Bức vẽ một cung thủ Nhật Bản thời xưa. Mực trên giấy, 1878.

Môn bắn cung truyền thống truyền thống của Nhật Bản, được gọi là Cung đạo (kyudo), là quy củ vô cùng, với những chuyển động dù là nhỏ nhất cũng được chỉ định và tinh chỉnh đến mức độ uyển chuyển nhất và hiệu quả nhất.

Trong tâm trí của mình, có thể bạn đang nghe thấy một tiếng “vụt”, sự giao nhau giữa “vút” và “bụp”. Nhưng đó không phải là âm thanh mà bạn sẽ nghe thấy khi bắn một mũi tên theo phong cách Cung Đạo Nhật Bản.

Bắn cung truyền thống của Nhật Bản sử dụng một bộ cung rất lớn làm từ tre. Khi bạn bắn một mũi tên – điều mà người hướng dẫn sẽ không cho phép bạn thực hiện cho đến khi bạn dành hàng chục giờ để luyện tập – âm thanh phát ra sẽ giống như một tiếng còi chói tai. Khi mũi tên của bạn chạm vào mục tiêu, đó sẽ là tiếng động, giống như tiếng của những chiếc chuông gió bị gió thổi.

Anh chồng 53 tuổi của tôi đam mê bắn cung từ năm 7 tuổi, khi anh nhận được bộ cung đồ chơi đầu tiên của mình. Anh đã muốn học Cung đạo từ thời trung học, nhưng chưa bao giờ sống gần một trong số ít nơi ở Hoa Kỳ có bộ môn này, cho đến tận hôm nay. Gần đây anh đã tìm thấy một trung tâm Cung đạo và



JGALIONE/GETTY IMAGES

Bắn cung của Nhật Bản không chỉ là một môn thể thao hay võ thuật mà đã trở thành một môn tập thiền.

một người thầy hướng dẫn.

Anh chia sẻ với tôi, “Anh thích cảm giác khi tương tác với môn bắn cung một cách thâm sâu hơn. Cung đạo không phải là để bắn trúng mục tiêu. Mục tiêu là nhìn vào nội tâm của chính mình.”

Cung đạo được thực hành trong một tòa nhà đặc biệt, có một bức tường tiếp xúc với phạm vi mục tiêu ngoài trời. Các cung thủ đứng vuông góc với mục tiêu, hai chân dang rộng ra. Họ đứng trong nhà và bắn qua bức tường mở về phía mục tiêu ngoài trời. Mọi động tác đều được điều chỉnh thành một nghi thức trang nhã, từ bước đầu tiên vào bên trong căn phòng qua tư thế đứng và động tác kéo cung. Ngay cả tầm ngắm và thời gian của hơi thở cũng được căn thận điều chỉnh. Điều này không giống như bắn cung của phương Tây; nó là một hình thức thiên định chuyển động.

Cây cung tre không đối xứng dài khoảng 7 feet rưỡi (2.28m). Cung thủ trong cung đạo phải học cách giữ mũi tên một phần ba từ dưới lên vì nó quá dài để giữ ở giữa như trong bắn cung phương Tây. Khi cánh cung được kéo ra, nó có hình dạng như một cánh bướm phía trên người bắn cung. Các mũi tên cũng khá lớn, dài hơn một mét, và dây cung phải được kéo ra xa hơn so với cách bắn cung thường thấy của Tây phương, đằng sau đầu của cung thủ.

Một bài tập rèn luyện trí óc “Kyudo” trong tiếng Nhật có nghĩa là “Cung đạo”. Bắn cung của Nhật Bản đã phát triển qua hàng ngàn năm, từ khi

bắt đầu sản bản và chiến tranh cho đến hình thức có tính kỹ thuật cao được các samurai mài dũa và hoàn thiện. Khi súng ống vượt qua tầm quan trọng của bắn cung như một vũ khí dùng cho chiến tranh vào những năm 1500, các samurai đã bảo tồn bắn cung truyền thống bằng cách biến nó thành một loại hình tự rèn luyện. Thoạt nhìn, tính chất tĩnh tại của môn tập bắn cung này có vẻ không giống như môn thể thao. Tuy nhiên, nửa giờ thực hành Cung đạo không chỉ làm sạch tâm trí mà còn đem lại cho bạn một bài tập toàn thân. Kyudo tập trung hoạt động hầu như ở tất cả các cơ ở phần trên cơ thể, cũng như bắp chân, mông và các nhóm cơ chính của bạn.

Các cung được kéo sang một bên. Bạn có thể nghĩ rằng các cơ của mình phát triển không đồng đều vì hoạt động không đối xứng. Dầu vậy, cả hai bên trái và phải của cơ thể đều hoạt toàn hoạt động, đồng thời cơ ngực và cơ bụng cũng như cơ lưng của bạn đều được vận động.

Bắn cung có bài tập luyện sức mạnh của cơ (isometric), liên quan đến sự co cơ tĩnh mà không có cử động khớp rõ ràng. Bạn có thể kéo và thả cung, và bạn phải kéo căng nó ở mức tối đa. Tập thể dục luyện cơ đã được chứng minh là hữu ích. Theo Tiến sĩ Edward R. Laskowski, bài tập luyện cơ có thể hỗ trợ bệnh nhân viêm khớp và cũng có thể giúp hạ huyết áp.

Bạn có thích thú với Cung đạo không?

Bên ngoài Nhật Bản, chỉ có vài trăm trung tâm kyudo, nhưng bắn cung là một môn thể thao bạn mà có thể thực hành ở hầu hết mọi nơi.

Một số thành phố đặt giới hạn cho việc bắn cung, nhưng ở nhiều địa phương, bạn có thể thực hành trong khu vườn của riêng mình. Nếu hứng thú với môn bắn cung, bạn có thể tham gia thêm nhiều hoạt động khác nhau như: Bắn cung, cầu cá bằng cung, bắn súng 3D (một khóa học xuyên rừng với hàng loạt động vật xỏ có kích thước như người thật để bắn, với thể điểm tương tự như đánh golf), hoặc bắn cung (một trò chơi kiểu ném bóng bằng cách sử dụng mũi tên có đầu bằng bọt biển).

Bạn không cần một cây cung kyudo khổng lồ hoặc một cây cung cơ khí đắt tiền, như loại cung mà thợ săn sử dụng. Trước khi bạn mua cây cung cho riêng mình, hãy tính đến việc tham gia lớp học bắn cung tại một trung tâm địa phương hoặc cơ sở giải trí có thể cung cấp các thiết bị cần thiết.

Nếu bạn tham gia môn thể thao này, bạn có thể mua thiết bị cần thiết (cung tên, găng tay bắn cung, máy bắn cung, bia mục tiêu và lưới chặn cung) tại một cửa hàng bắn cung, nơi bạn có thể thử các loại thương hiệu và mẫu mã khác nhau. Thiết bị cơ bản giá cả phải chăng và thiết bị cũ có thể được tìm thấy với giá rẻ hơn nữa.

Nếu bạn muốn luyện tập tại nhà nhưng không có sân sau hoặc điểm chân phù hợp, chỉ cần sử dụng các mũi tên có đầu bọt biển, loại thường được bày bán rộng rãi để nhập vai hành động. Mũi tên có đầu bằng bọt là một sự thay thế tuyệt vời cho người mới và trẻ nhỏ vì lý do an toàn.

Nếu bạn muốn học Cung đạo, bạn có thể tìm một giáo viên bằng cách liên lạc với American Kyudo Renmei, một tổ chức bắt vụ lợi với sứ mệnh quảng bá môn bắn cung của Nhật Bản ở Mỹ Châu. Các tiểu bang đang có trung tâm thực hành kyudo là: California, Georgia, Indiana, Minnesota, North Carolina, South Carolina, Virginia và Washington.

Các hình thức bắn cung khác nhau

Bắn cung Tây phương: “Bắn cung Địa Trung Hải”, như hầu hết mọi người ở Tây phương đều biết, là môn mà những em nhỏ trong Nam Hướng đạo sinh và Nữ Hướng đạo sinh được học, và hình thức bắn cung này đã là một phần của các môn Olympic hiện đại kể từ năm 1900. Nó được sử dụng với cung tên Anh trong Chiến tranh Trăm năm (1337-1453). Sau thời Trung cổ, loại hình bắn cung này hiếm khi được thực hành trong 400 năm, trước khi trở lại phổ biến như một hoạt động giải trí vào thế kỷ XIX. Trong bắn cung Tây phương, bạn đứng vuông góc với mục tiêu,



DUNCAN1890/GETTY IMAGES

Trong khi cung tên Anh là vũ khí quân sự hiệu quả hơn trong thời Trung cổ, thì cung thủ người Pháp ở thế kỷ 13 này vẫn là một đối thủ đáng gờm.

kéo dây cung bằng ba ngón tay và thả dây về phía trước mặt bằng tay phải. Bắn cung của Đại Hàn: Bắn cung Đại Hàn là cội nguồn của bắn sắc văn hóa quốc gia và vẫn được tôn kính cho đến ngày nay, vì bắn cung là cách người Đại Hàn duy trì nền độc lập của họ qua nhiều thế hệ. Bạn sử dụng một cây cung rất ngắn, rất cong được kéo bằng một vòng ngón tay cái đặc biệt và bạn nhắm vào các mục tiêu cách xa 140 mét (khoảng 150 thước Anh) – gần gấp đôi khoảng cách của các mục tiêu trong Olympic.

Bắn cung truyền thống Trung Hoa: Mặc dù nghệ thuật bắn cung truyền thống của Trung Hoa đã gần như bị phá hủy trong Cách mạng Văn hóa, nhưng bắn cung truyền thống Trung Hoa đang hồi sinh ở cả Trung Quốc và hải ngoại. Đây là loại cung ba lớp, uốn cong, dài vừa phải, gia công bằng gỗ, sừng trâu nước và gân. Các cung thủ sử dụng “kỹ thuật inchworm,” trong đó khuỷu tay của cánh tay được kéo lên với đường nét uốn lượn như một con giun. Trong lịch sử lâu đời của mình, Trung Quốc đã áp dụng nhiều loại hình bắn cung, và tầm quan trọng của nó thể hiện ở chỗ hiện nay có hơn 100 triệu người được gọi là Zhang-“cung thủ” trong tiếng Trung Quốc.

Bắn cung của người Tatar và Mông Cổ: Người Tatar và người Mông Cổ xuất sắc trong môn bắn cung trên lưng ngựa, bắn vào quân thù trong khi phi nước đại trên những con ngựa chần ngấn của vùng thảo nguyên Á Châu. Họ sử dụng cung ba lớp rất ngắn và cong. Bắn cung trên lưng ngựa, vũ khí chính phạt của Thành Cát Tư Hãn ở những khu vực rộng lớn của Á Châu, cho phép các chiến binh của ngài nhanh nhẹn và linh hoạt khi đối diện với quân thù.

Tiến sĩ Jennifer Margulis là kỹ giả khoa học ở tiểu bang Oregon, từng đoạt giải thưởng và tác giả của cuốn sách “Con của Bạn, theo Cách của Bạn: Chịu Trách Nhiệm về các Quyết Định Mang Thai, Sinh và Nuôi Dạy con Để có một Gia Đình Hạnh Phúc hơn, Khỏe Mạnh hơn.”

Thanh Ân biên dịch



Bắn cung là chi tiết quan trọng trong truyền thuyết Trung Quốc về việc Trương Tiên chết Thiên Khuyển (Chó Trời). Người ta nói rằng ông dùng cung tên để bảo vệ con cái của mình khỏi Thiên Khuyển. Ông thường được miêu tả là đang nhắm vào bầu trời, khi chờ đợi con thú xuất hiện.

LUCKY STARS FINANCIAL



12666 Brookhurst St., #230 Garden Grove, CA 92840

14361 Beach Blvd., #209 Westminster, CA 92683

(714) 699-9289

MEDICARE

- Giúp ghi danh chương trình Medicare A và B.
- Giúp ghi danh chương trình part C.
- Chúng tôi sẽ giúp quý vị chọn lựa tổ hợp để hưởng nhiều quyền lợi như trả tiền thuốc, nha khoa, nhãn khoa, xe đưa đón, chăm cứu, chỉnh xương tập thể dục.
- Giúp giảm tiền trả part B.
- Giúp ghi danh part D để giảm giá thuốc đặc trị.
- Giúp đỡ ra tự do.

OBAMACARE

- Giúp ghi danh Covered CA và Obama Care.
- Giúp cho người ghi danh trẻ, mới đến Cali, bị phạt thuế.
- Giúp người mất bảo hiểm từ hãng xương.
- Giúp quý vị lựa chọn, bổ sung 1 chương trình phù hợp với gia đình, không lo âu khi khai thuế cuối năm.
- Có nhiều chương trình rẽ được tài trợ của tiểu bang.
- Open enrollment từ 10/15 đến 12/30.

LIFE INSURANCE

- Bảo hiểm nhân thọ được hưởng ngay khi còn sống.
- Lấy tiền lúc bệnh nặng tàn tật.
- Lấy tiền ra khi mất job.
- Để dành tiền cho con đi học, có tiền về hưu.
- Có chương trình cho người trên 65 tuổi mua ngay không cần thử máu.
- Giúp hoạch định retirement plan 401k, IRA TSP, 457 trước và sau khi về hưu để có lợi về thuế.

INCOME TAX

- Khai thuế cá nhân và small business.
- Lấy thuế tối đa và hợp pháp.
- Giúp giảm tiền phạt thuế Obama Care.
- Free efile và direct deposit.
- Tham khảo miễn phí.

INSURANCE

- Xe, nhà ở, nhà cho thuê và Umbrella.
- Flood insurance; Earthquake insurance.
- Cơ sở Thương mại, Office, Nhà hàng, Tiệm nail.
- Worker compensation.
- Travel insurance.

CHUYÊN NGHIỆP – TẬN TÂM – UY TÍN



NHẬN BẢO HIỂM TUYỆT VỜI VÀ GIÁ TRỊ LỚN

- XE
- NGÂN HÀNG
- NHÀ
- SỨC KHỎE
- THƯƠNG MẠI

TIẾT KIỆM ĐẾN 40%

Làm thế nào để bảo vệ bạn, những người thân yêu của bạn và cuộc sống bạn đã xây dựng bằng bảo hiểm?



VỚI SỰ PHỤC VỤ TẬN TÌNH CỦA CÔNG TY BẢO HIỂM XE & NHÀ HÀNG ĐẦU Ở MỸ

Tommy Tran 713-270-8868

State Farm Agent

Email: tommy.tran.do9d@statefarm.com
7601 W. Sam Houston Pkwy S. Ste. 176, Houston, TX 77036
(bên cạnh Khách Sạn Comfort Suite & Tandy Leather)
www.insurewithtommytran.com

Chào đón khách hàng đến tư vấn miễn phí
Chúng tôi nói Tiếng Việt, English, 中文, Se Hable Espanol
Chúng tôi rất vui lòng trả lời các câu hỏi của bạn

CẦN TUYỂN NHÂN VIÊN Thông thạo Anh-Việt
Xin liên lạc văn phòng hoặc ghi danh online tại:
tommytran.sfagent@jobs.com/account
281-686-0380 / Email: tommy@insurewithtommytran.com

NGHỆ THUẬT - THỦ CÔNG

Các biểu tượng kiến trúc của thế giới truyền cảm hứng cho nữ họa sĩ người Nhật Bản

ANNA MASON

Họa sĩ Emi Nakajima cho biết cô là “người lữ hành trong mơ”
Họa sĩ vẽ tranh tả thực người Nhật sống ở Thái Lan du hành khắp nơi trên thế giới bằng trí tưởng tượng của mình. Cô đã vẽ những bức tranh tả thực đặc sắc về các công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới.

Nói về sức mạnh lay động của nghệ thuật, cô Nakajima, 27 tuổi, chia sẻ với The Epoch Times rằng cô bắt đầu ngắm những bức ảnh tòa nhà từ khi còn là một đứa trẻ. Mong muốn khám phá những vùng đất xa xôi đã thôi thúc cô Nakajima, người mang dòng máu Nhật và Thái, bắt đầu vẽ chi tiết những công trình kiến trúc từ khi còn là học sinh trung học. Thật khó tin là cô chưa bao giờ học qua một trường lớp nghệ thuật nào.

Cô chia sẻ, “Tôi yêu thích những kiến trúc nguy nga, đặc biệt là những tòa nhà mang phong cách Gothic và Baroque. Những kiến trúc này rất là độc đáo và đầy phong cách. Khi còn bé, tôi từng nói với cha mình, ‘khi nào con lớn lên, chúng ta sẽ cùng nhau đi du lịch khắp nơi trên thế giới, cha nhé!’ Tôi chưa từng học vẽ nghệ thuật. Tôi bắt đầu vẽ những bức tranh nhỏ và phát hiện mình có năng khiếu vẽ phác thảo. Mỗi lần vẽ là tôi lại học hỏi thêm vài điều mới mẻ và tiến bộ hơn, bởi vì tôi luôn tự thử thách bản thân bằng cách vẽ các bức tranh lớn hơn và chi tiết hơn.”

Mười năm sau, cô Nakajima đã sở



Chi tiết bức vẽ ngòi đèn nổi tiếng Thái Lan Wat Rong Khun của họa sĩ Emi Nakajima.

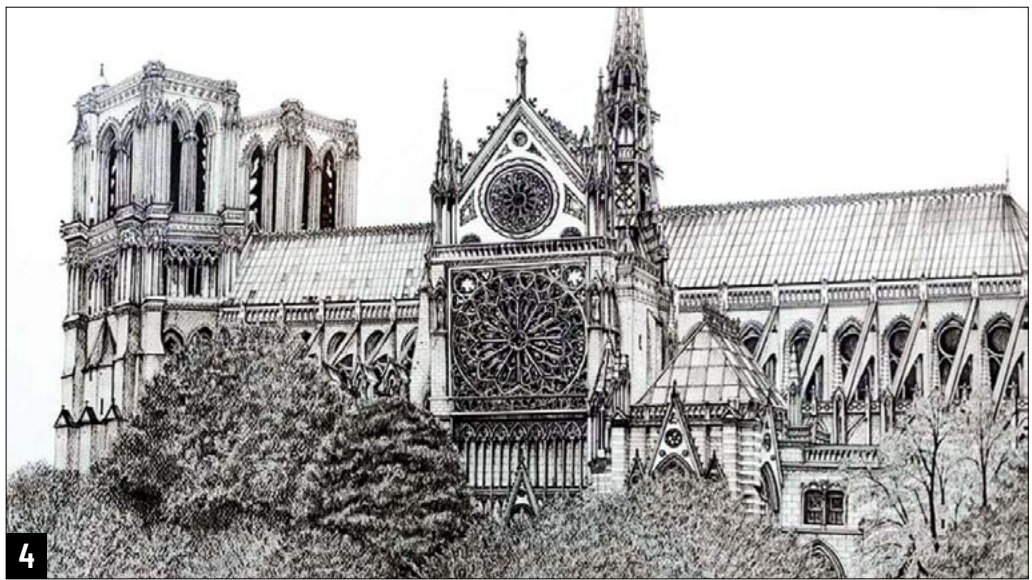
“**Tôi chưa từng học về nghệ thuật. Tôi bắt đầu vẽ những bức tranh nhỏ và phát hiện mình có năng khiếu vẽ phác thảo.**

Họa sĩ Emi Nakajima

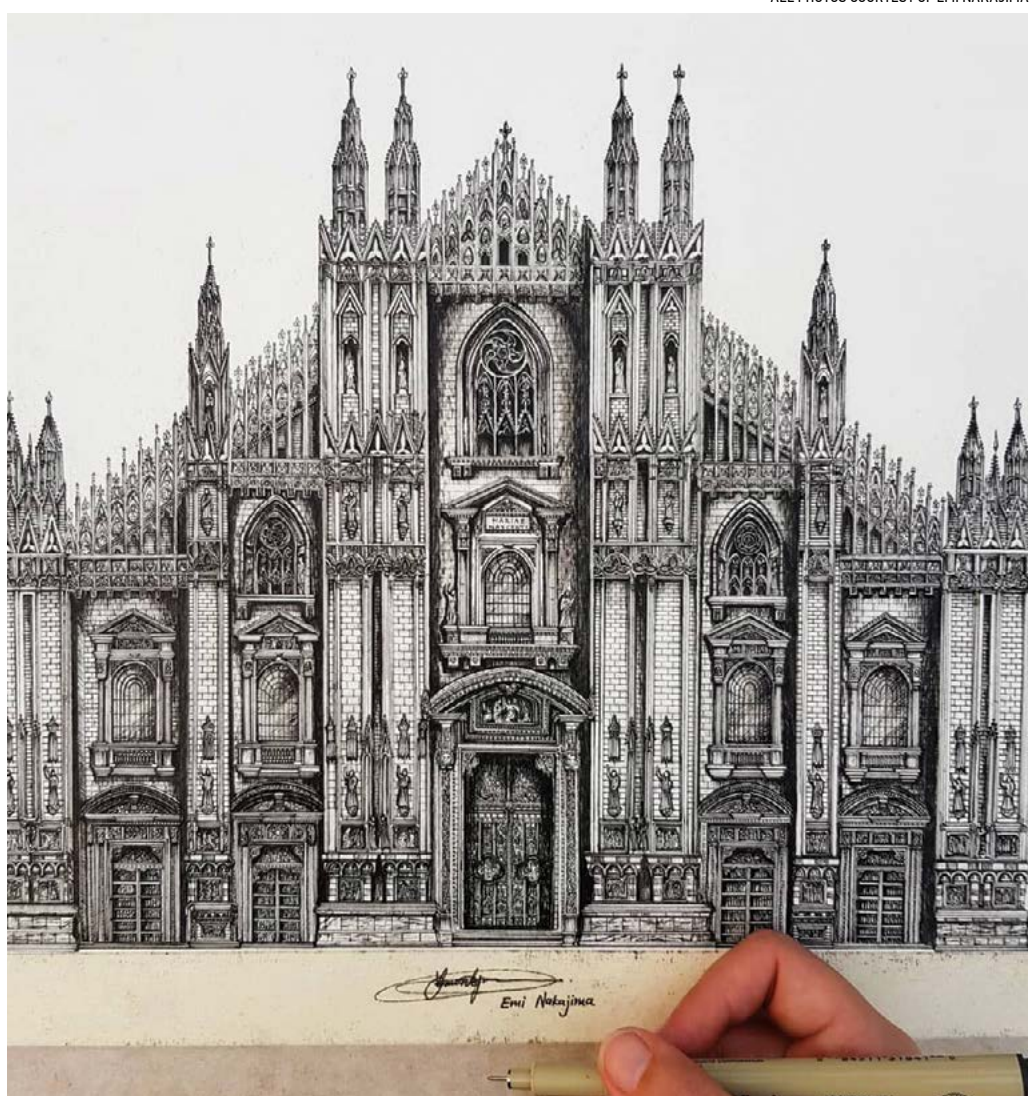


Chi tiết một trong những cửa sổ hoa hồng của Nhà thờ Đức Bà Paris.

Bức vẽ kiến trúc Nhà thờ Đức Bà Paris của Emi Nakajima.



4



ALL PHOTOS COURTESY OF EMI NAKAJIMA

Bức vẽ kiến trúc nhà thờ chính tòa Milano (phong cách Gothic) của họa sĩ Emi Nakajima.

hữu một bộ sưu tập gồm những tác phẩm tranh tả thực các công trình kiến trúc tuyệt vời, bao gồm Đền trắng Wat Rong Khun ở Thái Lan và Nhà thờ Đức Bà Paris. Cô họa sĩ tài năng này cũng thu hút hàng chục ngàn người hâm mộ trên Instagram.

Cô Nakajima cũng chia sẻ thêm rằng cô đã ghé thăm Đền trắng Wat Rong Khun do kiến trúc sư Chalermchai Kosipitapat thiết kế. Sau khi quan sát những chi tiết của công trình kiến trúc này, cô Nakajima đã bắt đầu phác thảo ngòi đèn bằng bút chì, rồi dùng bút mực để vẽ thêm các đường nét chi tiết, tạo nên dấu ấn độc đáo của riêng mình.

Cô chia sẻ: “Đền thờ màu trắng bạc đẹp một cách huyền ảo. Vậy mà lúc đầu tôi đã lo lắng tác phẩm sẽ không được như ý.”

Người trưởng điều phối ở hải ngoại của công ty, cô họa sĩ tiềm năng này chỉ dành thời gian vẽ tranh vào buổi tối và dịp cuối tuần. Họa sĩ Nakajima đã mất sáu tháng để hoàn thành bức vẽ kiến trúc Đền Wat Rong Khun. Tuy nhiên, cô cho rằng bức tranh hoàn toàn xứng đáng với thời gian và công sức bỏ ra.

Cô nhớ lại, “Tôi đã nhận được nhiều phản hồi tích cực. Nhờ đó, tôi đã giới thiệu đến công chúng thêm nhiều bức họa, và ngày càng có nhiều người quan tâm đến các bức vẽ chi tiết hơn những bức phác thảo.”

Dường như năng lực sáng tạo nghệ thuật và công việc ở công ty của Nakajima mâu thuẫn nhau, nhưng cô cho hay sự thật không phải như vậy. Cô chia sẻ,



Bức vẽ kiến trúc Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô, Vatican.

“Mặc dù hai công việc trông có vẻ khác biệt, nhưng tôi là một người có khả năng tập trung cao và rất chú trọng đến chi tiết. Có lẽ những đức tính này đã giúp tôi vẽ các bức tranh có nhiều chi tiết.”

Bằng cách sử dụng lực, độ nhấn, và tốc độ di chuyển của cổ tay khác nhau, cô Nakajima đã vẽ nên những đường nét có độ dày mỏng khác nhau, tạo không gian ba chiều cho tác phẩm. Ngoài ra, cô Nakajima đã không tuân theo những chuẩn mực và quy tắc căn bản trong vẽ kiến trúc – đó là vẽ các vật thể gắn có nhiều chi tiết hơn những vật thể được đặt ở xa.

Cô cho biết, “Tôi đã thu thập tất cả các chi tiết. Tôi muốn bức vẽ thể hiện hết thủy những chi tiết thú vị và thú vị của chủ thể kiến trúc mà mình đang vẽ. Theo cách làm như vậy, có lẽ tôi không chuyên nghiệp như những họa sĩ được đào tạo về hội họa kiến trúc; nhưng tôi làm những điều mà nhiều họa sĩ khác tránh né.”

Cô Nakajima cho rằng cần có “sự kiên



Bức vẽ ngòi đèn nổi tiếng Thái Lan Wat Rong Khun của họa sĩ Emi Nakajima.

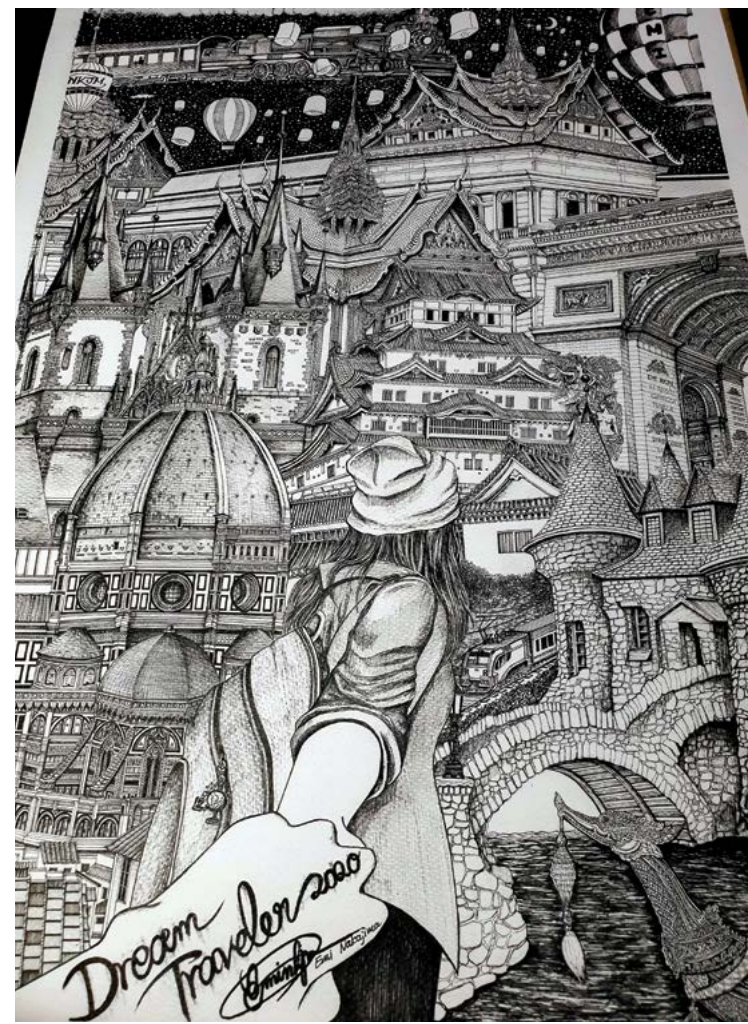
định không dao động và ý chí đủ mạnh mẽ” để vẽ theo cách này. Cô thường xuyên tự thử thách bản thân để cải thiện kỹ thuật hội họa của mình. Mục tiêu chính của cô là khiến người xem kinh ngạc với tất cả các chi tiết của bức họa.

Trong bức vẽ kiến trúc Nhà thờ Đức Bà Paris, cô Nakajima đã sử dụng bút chì để thêm vào phần bóng đổ. Cô chia sẻ rằng mình bắt đầu vẽ cửa sổ hoa hồng ở ngay giữa bức tranh, sau đó vẽ những tòa nhà bên trái và bên phải cùng với khu vườn xung quanh. Cô nói, “Một trong những người hâm mộ nói rằng bức họa của tôi trông chân thật hơn là một bức ảnh chụp đen trắng.”

Ngồi trong quán cà phê vào ngày chủ nhật, hoặc trong khi ngồi nhà nghe nhạc, cô Nakajima đắm chìm vào thế giới nghệ thuật của mình.

Trong bức tranh có tựa đề “Dream Traveler” (Người lữ hành trong mơ) được sáng tác năm 2020, cô đã thể hiện mơ ước của bản thân. Cô chia sẻ, “Tôi cảm thấy như đang vẽ về bản thân mình. Tất cả những kiến trúc trong bức vẽ đều là điểm đến trong mơ của tôi. Tôi cảm thấy mình đã về giấc mơ của chính mình trong tác phẩm này.”

Từ bức vẽ kiến trúc Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô đầy màu sắc trắng lè cho đến Tháp đồng hồ Big Ben ở London, theo cách riêng của mình, cô Nakajima hoàn thành mơ ước thời thơ ấu là chu du và ngắm nhìn thế giới. Tuy vậy, là một phụ nữ trẻ và bận rộn công việc, cô vẫn chưa thể biến giấc mơ du lịch đến nhiều địa điểm khác



Bức tranh sáng tác năm 2020 của họa sĩ Emi Nakajima có tựa đề “Dream Traveler”, (Người lữ hành trong mơ) phác họa mơ ước của cô.

thành hiện thực.

Có định hướng rõ ràng về những gì mình mong muốn, cô Nakajima có kế hoạch vẽ lưu trong vài năm tới và trở thành họa sĩ toàn thời gian. Cô chia sẻ rằng điều này giúp mình có nhiều tự do hơn. Cô Nakajima cũng tạo ra dòng sản



Cô Emi Nakajima đang thực hiện tác phẩm của mình. Mục tiêu chính của cô là khiến người xem kinh ngạc với tất cả các chi tiết của bức họa.

Bức vẽ kiến trúc Tháp đồng hồ Big Ben ở London.

Bài viết có sự đóng góp của Arshdeep Sarao Trúc Lâm biên dịch

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

Câu chuyện về ‘Lên nhâm kiệu hoa, lấy chồng như ý’

CÓ DUNG

Đó có thể mua nhâm, vậy liệu kết hôn cũng có thể lấy nhâm người không? Điều này thực sự đã từng xảy ra trong quá khứ. Sự thật là “nhâm thật” hay “nhâm giả”? Liệu kết quả sẽ là “lên nhâm kiệu hoa, lấy chồng như ý”, hay là một cuộc hôn nhân đổ vỡ? Tất cả đều đã có định số.

Vào mùa đông năm Khang Hy thứ 48, có hai gia đình ở Sùng Nhân đều đón đầu trong cùng một ngày. Hai tân lang, một người họ Giả giàu có sung túc, một người họ Tạ thuộc dòng dõi thư hương. Còn hai tân nương, một người tên là Vương Thủy Phương con nhà phú gia quyền quý, một người họ Ngô xuất thân nghèo khó, bán hàn.

Trong ngày lành tháng tốt, có nhiều gia đình cùng tổ chức hôn lễ là chuyện bình thường. Nhưng điều bất thường ở đây là hai chiếc kiệu hoa đã gặp nhau



Bức tranh vẽ một lễ cưới trong thời nhà Thanh.

Đầy quả là điều không ai ngờ tới, bởi những chuyện như nhân duyên, vận mệnh, dựng vợ gã chồng... hết thảy đều do Trời định.

trên đường, cho nên đã nảy sinh một sự tình ngoài ý muốn.

Buổi chiều hôm ấy, mây đen vần vũ, tuyết rơi dày đặc, chỉ trong một thoáng cả thôn quê đã phủ trong tuyết trắng. Đến đoạn đường ngo thì hai đoàn rước dâu gặp nhau; tuy hai chiếc kiệu hoa có kiểu dáng trang trí khác nhau, nhưng vì đều bị lớp tuyết dày bao phủ nên nhìn bề ngoài không khác nhau là mấy.

Sau khi đi được hai, ba dặm, họ đã dừng chân ở một ngôi đình để nghỉ tạm. Lúc này, cả đoàn người đều đã thấm mệt và lạnh cóng; hai gia đình cùng nhau gom củi khô nhóm lửa sưởi ấm. Không ngờ tuyết rơi càng lúc càng lớn, tất cả mọi người đều lo lắng không kịp giờ lành thành hôn, bèn cuống cuống khiêng kiệu hoa đi tiếp.

Chuyện xảy ra sau hôn lễ

Đêm đó, khi Vương Thủy Phương chuẩn bị đi ngủ, cô nhìn quanh phòng và phát hiện của hồi môn đặt trước mặt không phải là của mình, hơn nữa chất lượng cũng kém xa. Cô hoài nghi rằng nhà chồng đã đem của hồi môn đi gán nợ và đổi sang thứ khác bù vào. Từ đó, cô bắt đầu sinh lòng oán hận.

Cô chất vấn tân lang: “Cái tủ trang điểm bằng gỗ đàn hương tím của thiếp đâu? Xin chàng sai tỷ nữ mang nó đến đây để tẩy trang cho thiếp.”

Tân lang đáp: “Phu nhân à, nhà ta lấy đâu ra thứ tốt như vậy, biết tìm nó ở đâu bây giờ?”

Thủy Phương nói: “Giả lang hà tất phải trêu thiếp?”

Tân lang lại cười nói: “Ta là Tạ lang, không phải Giả lang.”

Thủy Phương nghe thấy vậy, liền thét dậy lên: “Tặc nhân đã bán rế ta rồi!”

Tân lang cũng hết sức kinh ngạc, lúng túng, kêu người nhà đến tân phòng để hỏi rõ ngọn ngành. Nhưng Thủy Phương vẫn cứ khóc lóc nỉ non.

Tạ phu nhân tức giận nói: “Họ Tạ nhà ta tuy là môn đệ thư hương thanh bạch, há sợ gì mấy kẻ tặc nhân! Kẻ nào dám ức hiếp con?”

Thủy Phương nói trong làn nước mắt: “Nhà chồng con là họ Giả, giờ lại biến thành họ Tạ. Con không biết phải làm sao!”

Bà Tạ nói: “Con ngoan, chẳng lẽ trước khi kết hôn thì đời họ hay sao? Nếu đúng như vậy, thì gia đình con có phải họ Ngô không?”

Lúc này, Thủy Phương mới bừng tỉnh ngộ, cô nói: “Con hiểu rồi, nàng đâu đúng họ Ngô, còn con họ Vương. Trên đường đến đây, con đã gặp một đoàn tân nương khác, rồi cùng dừng chân nghỉ ở một ngôi đình tránh tuyết. Con loảng thoảng nghe thấy ai đó nhắc đến tân nương họ Ngô, nhưng không nhớ tân lang họ gì. Có ấy có lẽ chính là con dâu của gia đình bà. Còn con đáng lẽ phải gả cho nhà họ Giả. Nhất định là vì trời lành tuyệt diệu, hai nhà vợ với vàng vàng nên mới xảy ra cơ sự này. Nếu bà mau đến nhà họ Giả, chắc là sẽ tìm được con dâu thực sự của mình.”

Nghe vậy, nhà họ Tạ mới biết mình đã cưới nhầm người.

Nhà họ Tạ lập tức lên đường, nhưng vì hai nhà cứ chần chừ nên mất cả một ngày đường mới đến nhà họ Giả. Tuy nhiên, đã quá muộn vì đời tân lang tân nương đã làm lễ, gạo đã nấu thành cơm rồi.

Nhâm lẫn cũng không phải ngẫu nhiên
Hóa ra, khi con gái nhà họ Ngô đến nhà họ Giả, nhìn thấy của hồi môn xa hoa trước mặt liền nhớ đến chiếc xe hoa gặp trên đường, có ta biết ngay đã về nhầm nhà người khác. Nhưng vì lòng ham hư vinh nên đã cố tình không báo. Đến lúc sự

tình sáng tỏ, cô lại giả bộ oán giận, phản nộ. Nhưng mọi chuyện đã không thể挽 như vậy, thì gia đình con có phải họ Ngô không?”

Sau khi người nhà họ Tạ trở về báo tin, Thủy Phương tuyệt vọng muốn tự vẫn. Có người khuyên nàng: “Việc kết hôn giữa hai nhà Vương – Tạ, ắt là do trời định mới có chuyện đảo lộn như vậy. Giờ nhà họ Giả và họ Ngô đã kết thân với nhau, nàng cũng nên ngoan ngoãn quy về nhà họ Tạ.”

Thủy Phương không đồng ý nên nhà họ Tạ đã cử người đến thăm hỏi cha của Thủy Phương và kể hết sự tình cho ông. Vương công nghe xong vội cùng kinh ngạc, nhưng ông vẫn kiên định nói: “Chuyện này ắt không phải ngẫu nhiên.” Rồi ông lập tức sai người mai mối đến thông báo với Tạ gia rằng bằng lòng để hai nhà kết thân. Thủy Phương lúc này mới nghe theo ý nguyện của cha, đến bái kiến cha mẹ chồng, cùng trưởng phu kết tóc uông rượu giao bôi, chính thức trở thành con dâu nhà họ Tạ.

Nhân duyên đều do Trời định
Về sau, họ Giả vốn đang giàu có thì ngày càng sa sút, còn nàng dâu cướp được “hôn nhân tốt” buồn bực mà qua đời. Còn vợ

chồng họ Tạ sống bách niên giai lão, con cháu đầy đàn, có người con chăm chỉ học hành còn đỗ tú tài, Thủy Phương cũng được ca tụng là người vợ hiếu thuận. Chuyện “lên nhâm kiệu hoa, lấy chồng như ý” này trở thành một giai thoại được nhiều người biết đến, còn có người cho rằng hôn sự này có “mưa tuyết” làm bà mai.

Qua câu chuyện trên có thể thấy rằng, nếu chuyện hôn nhân đại sự còn bị nhầm thì chi có thể là do ý Trời. Vậy nên, các bậc tiền bối và những người từng trải đều biết, giống như cha của Thủy Phương đã nói: “Chuyện này ắt chẳng phải ngẫu nhiên.” Cứ tưởng rằng, con gái họ Vương gã cho chàng thư sinh nghèo khó sẽ phải chịu nhiều ủy khuất, nhưng không ngờ về sau lại hưởng cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Còn con gái họ Ngô tham lam tiền tài, biết là nhầm lẫn vẫn vút bỏ lương tâm thuận nước đẩy thuyền, gã cho gia đình giàu có, nhưng cuối cùng lại sa cơ lỡ vận, chết trong buồn bực. Đây quả là điều không ai ngờ tới, bởi những chuyện như nhân duyên, vận mệnh, dựng vợ gã chồng... hết thảy đều do Trời định.

Vì vậy, trong sách mệnh “Tích Thiên Tuy” có viết: “Nhân duyên vô chóng kết tự kiếp trước, do Hy Thần hữu ý định đoạt.” Chẳng hạn, kiếp trước người này

có ân huệ lớn với người kia, nên đã hứa với lòng mình rằng kiếp sau sẽ báo đáp. Sau đó, lời hứa này đã thành nhân duyên ở đời sau, có thể giúp đỡ rất nhiều cho vợ hoặc chồng của mình.

Ngoài ra, hai vợ chồng cũng có thể kết thành ác duyên. Chẳng hạn, kiếp trước người này lừa gạt tiền tài của người kia, kiếp sau trở thành vợ chồng. Tuy nhiên, đời phương không những không giữ gìn gia nghiệp mà ngày ngày ăn chơi, tiêu gia bại sản, nguyên nhân sâu xa là để đòi lại số tiền tài bị lừa trong kiếp trước.

Người xưa có câu: “Hôn bất cấu tài, táng bất cấu phúc”. Ý rằng kết hôn nếu chỉ xem trọng tiền tài thì sẽ đánh mất đạo nghĩa vợ chồng; mai táng cho cha mẹ chỉ để cầu phúc phận cho mình, thì không thể giữ nổi ân đức phụ tử tình thâm.

Các bậc tiền bối cũng có câu thơ rằng, xin tạm dịch:

Hôn nhân khoe khoang thứ xa hoa Nhà vàng, núi bạc, người đổ kỹ Chớp mắt mười năm đại sự biến Núi bạc, nhà vàng của người ta.

Câu thơ trên đã ứng nghiệm với câu chuyện có gái họ Ngô biết nhầm lẫn nhưng vẫn âm thầm che giấu đồng ý gã cho nhà giàu. Mong rằng thế nhân hiểu được đạo lý của một cuộc hôn nhân hạnh phúc.

Minh Phương biên dịch



Chuyện hôn nhân đại sự còn bị nhầm thì chi có thể là do ý Trời. EPOCH TIMES

ÂM NHẠC

BACH

Dấu ấn của một thiên tài

PETE MCGRAIN

“Mục đích và mục đích cuối cùng của tất cả âm nhạc không gì khác hơn là vinh quang của Đức Chúa Trời và sự nuôi dưỡng tâm hồn.”
— Johann Sebastian Bach

Khi đến thăm một viện bảo tàng nghệ thuật, quý vị có thể nhận thấy rằng hầu hết các bức tranh cổ đều mô tả các vị vua, hoàng hậu và các quý tộc khác, hoặc cảnh vinh danh thần trong Kinh Thánh. Lý do đơn giản, như quý vị có thể đã biết, là trước thế kỷ 18, nhà thờ và những người bảo trợ giáo có đã trả tiền cho hầu hết các tác phẩm nghệ thuật. Người ta có thể được tha thứ vì nghĩ rằng những người “bình thường” không tồn tại trước thế kỷ 18, vì rất ít được mô tả trong nghệ thuật.

Thuật ngữ “nghệ sĩ nghèo” là một thực tế hơn là một khuôn mẫu, và mô tả các nhà soạn nhạc cũng như các họa sĩ; thật không dễ dàng để sáng tác cho một dàn hợp xướng hoặc một dàn nhạc nếu quý vị không thể trả tiền cho ban nhạc. Thời đại Baroque rải rác các tác phẩm hợp xướng, cantatas (đại hợp xướng), và quốc ca cho vua này hay vua khác, tất cả đều do nhà thờ và giới quý tộc trả tiền; Vào thời điểm đó, các nghệ sĩ hầu hết bị bỏ buộc trong mong muốn của các nhà hảo tâm và khách hàng quen của họ. Hãy nhớ rằng, trong những ngày đó, ngay cả tờ giấy mà người ta viết bản nhạc cũng là một sự đổi mới và tốn kém. Giấy da được làm từ da động vật chưa qua xử lý là vật liệu viết phổ biến trước khi giấy xuất hiện rộng rãi như chúng ta biết. Phải vượt ra khỏi thời đại Baroque, quý vị mới tìm thấy những nghệ sĩ không nghèo khó (“baroque”).

Johan Sebastian Bach bước ra từ thời đại và hoàn cảnh đó, từ một hàng dài các nhạc sĩ đều làm việc cho nhà thờ. Ông theo bước chân của cha mình, và phần lớn công việc ban đầu của ông

phản ánh những hạn chế của những người bảo trợ thần học của ông. Tuy nhiên, việc xuất thân từ một gia đình âm nhạc không thể giải thích được thiên tài của ông ấy, cũng như không thể là nhờ năng khiếu mà ông ấy viết được thứ gì đó sâu sắc như bản Tổ khúc cho đàn Cello số 1 (“Cello Suite No.1”) chẳng hạn. Đó là một tác phẩm của vẻ đẹp phức tạp và có hồn, nhưng về mặt âm nhạc, nó cũng là một tác phẩm của sự đối xứng phức tạp đến kinh ngạc. Đó là một câu đố chỉ có thể ghép lại với nhau theo một cách, nhưng khi kết hợp lại với nhau, sự hoàn hảo của nó rất thuần khiết, dường như gần như đơn giản.

Thông thường, có vẻ như, dấu ấn của thiên tài là tạo ra một thứ gì đó đơn giản đến mức hoàn toàn không ai trên thế giới này có thể tưởng tượng được. Bản tổ khúc cho đàn Cello số 1 cung Sol Trưởng (“Cello Suite No. 1 in G Major”) của Bach vẫn là bản nhạc cello số một trên thế giới ngày nay – và Bach thậm chí còn không phải là nghệ sĩ cello.

Cello là một nhạc cụ đặc biệt khó viết độc tấu. Nhạc cụ này được thiết kế, không giống như guitar hoặc piano, nó chỉ chơi một nốt nhạc tại một thời điểm. Đàn piano và guitar có thể tự đệm theo nhịp điệu và hòa âm trong khi vẫn chơi phần giai điệu, đó phần lớn lý do vì sao chúng rất phổ biến. Cello, đôi với tất cả âm sắc tuyệt vời có hồn của nó, thường chỉ được chơi một nốt mỗi lần, vì vậy việc viết giai điệu đạt được về mặt âm nhạc cho cello độc tấu là khá khó khăn. Để viết một thứ có thể được xem là một kiệt tác vô song trên thế giới trong hơn 200 năm, gần như không thể hiểu nổi.

Nếu Bach đã sáng tác “Cello Suite” và sau đó về hưu, ông ấy vẫn sẽ là một nhà soạn nhạc của những nốt nhạc tuyệt vời, nhưng ông ấy không dừng lại ở đó. Trong số hơn 1,100 sáng tác của ông ấy, chúng ta có thể tìm thấy “Toccata và Fugue giọng Rê thứ”, có lẽ là một trong những bản nhạc ấn tượng nhất từng được sáng tác cho một nhạc cụ duy nhất – đàn organ nhà thờ. Bản nhạc đã xuất hiện trong vở nhạc kịch “Phantom of the Opera” (Bóng ma trong Nhà hát) và “Fantasia” của Disney, và được nhiều người xem là bản nhạc phổ biến nhất từng được viết cho organ, với niềm đam mê ly kỳ, u ám theo kiểu gothic rất phù hợp làm chủ đề cho vở “Phantom” (Bóng ma).

Được trình diễn trên một cây đàn organ cỡ lớn của nhà thờ, quy mô tuyệt đối của tác phẩm này rất đồ sộ và đầy cảm hứng. Phần giới thiệu, quen thuộc với hầu hết người nghe, được theo sau bởi một loạt hợp âm rải dài, được trang trí phức tạp, thực sự gây choáng ngợp và là thách thức đối với bất kỳ người chơi nào. Tác phẩm này là nền tảng của phong cách Baroque, nhưng nó chuyển tiếp một cách du dương sang thời kỳ Lãng mạn một cách đáng chú ý. Bản nhạc được miêu tả là “quá đơn giản cho Bach khi viết”, và “của một thiên tài, bản nhạc đó không thể được viết bởi bất kỳ ai khác ngoài Bach.” Sự đơn giản của thiên tài.

Bản nhạc “Toccata và Fugue” là một sáng tác khác gần như đã biến



NILTON ANDREI GETTY IMAGES

Khoảng năm 1722, nhà soạn nhạc organ và Baroque người Đức, Johann Sebastian Bach (1685-1750).

mất. Bản sao chúng ta có ngày nay được làm từ một bản thảo còn sót lại duy nhất được sao chép bởi một trong những học sinh của Bach.

Trong gần một thế kỷ, bản nhạc đã bị phai nhạt, chỉ được xem là một bản nhạc organ khác, cho đến khi nó được phổ biến vào thế kỷ 20 và được biết đến như một trong những sáng tác đặc sắc của Bach.

Bản thân Bach là một nghệ sĩ chơi đàn organ, và ảnh hưởng của ông đã vượt xa các thời kỳ Baroque và Lãng mạn. Ông là một trong những nhà soạn nhạc hiếm hoi có các tác phẩm thường được viết theo phong cách không hợp thời mãi cho đến 100 năm sau – điều này đã dẫn đến cuộc tranh luận sôi nổi giữa các học giả về nguồn gốc một số tác phẩm của ông.

Sau màn hoành tráng và cuồng nhiệt của “Toccata và Fugue”, quý vị có thể xoa dịu nhịp tim của mình và thả hồn mình lang thang ở đâu với bản “Air on a G String” tuyệt vời của Bach, một bài học bậc thầy về hòa âm và nhịp điệu. Nó bắt đầu bằng một nỗi buồn khắc khoải dẫn lối cho sự dung hòa với những rắc rối trong cuộc sống, nhưng lại đưa đến một số đoạn nhạc đẹp để khao khát về khát vọng thiêng liêng chân thành từng được sáng tác; ngay cả những thứ bị đè nén nhiều nhất cũng sẽ được chuyển biến để vươn lên một lần nữa. Có một lý do khiến nó vẫn được chơi hơn 200 năm sau khi được viết và nằm trong nhiều danh sách top 10 các kiệt tác cổ điển.

Cuối cùng, thiên tài không phải là phép toán âm nhạc của sự đối âm hay sự hòa hợp – điều đó nằm ở khả năng của một tác phẩm có thể nói trực tiếp với tâm hồn quý vị – trong những đoạn nhạc và giai điệu sở hữu một sự cộng hưởng đích thực với sự rung động cốt lõi của một người; chúng nghe theo cách cảm xúc của chúng ta. Theo nghĩa này, bản “Air” của Bach là một trong những khoảnh khắc kỳ diệu trong lịch sử âm nhạc thực sự là hiện thân của khái niệm bất hủ. Những kiệt tác vượt thời gian như vậy càng đáng chú ý hơn về tính đi trước thời đại của chúng và không thiếu sự kỳ diệu, và đẹp hay sự phức tạp. Thật vậy, có thể bỏ rơi khi nghe những bản nhạc được viết cách đây rất lâu nhưng lại biết rõ chúng ta là ai cho đến tận ngày nay.

Văn Du biên dịch

Tác giả Pete McGrain là nhà văn/đạo diễn/nhà soạn nhạc nổi tiếng với bộ phim “Ethos”, do ông Woody Harrelson đóng vai chính. An cư tại Los Angeles, ông Pete đến từ Dublin, Ireland, nơi ông học tại trường Cao đẳng Trinity.

Bản thảo có chữ ký của Bach về phần organ obbligato - mở đầu của bản cantata “Wir danken dir, Gott, wir danken dir” (Chúng con cảm ơn Ngài, Đức Chúa, chúng con cảm ơn Ngài) BWV 29 (Danh mục tác phẩm của Bach), 1731. Kho lưu trữ kỹ thuật số Bach, Leipzig.

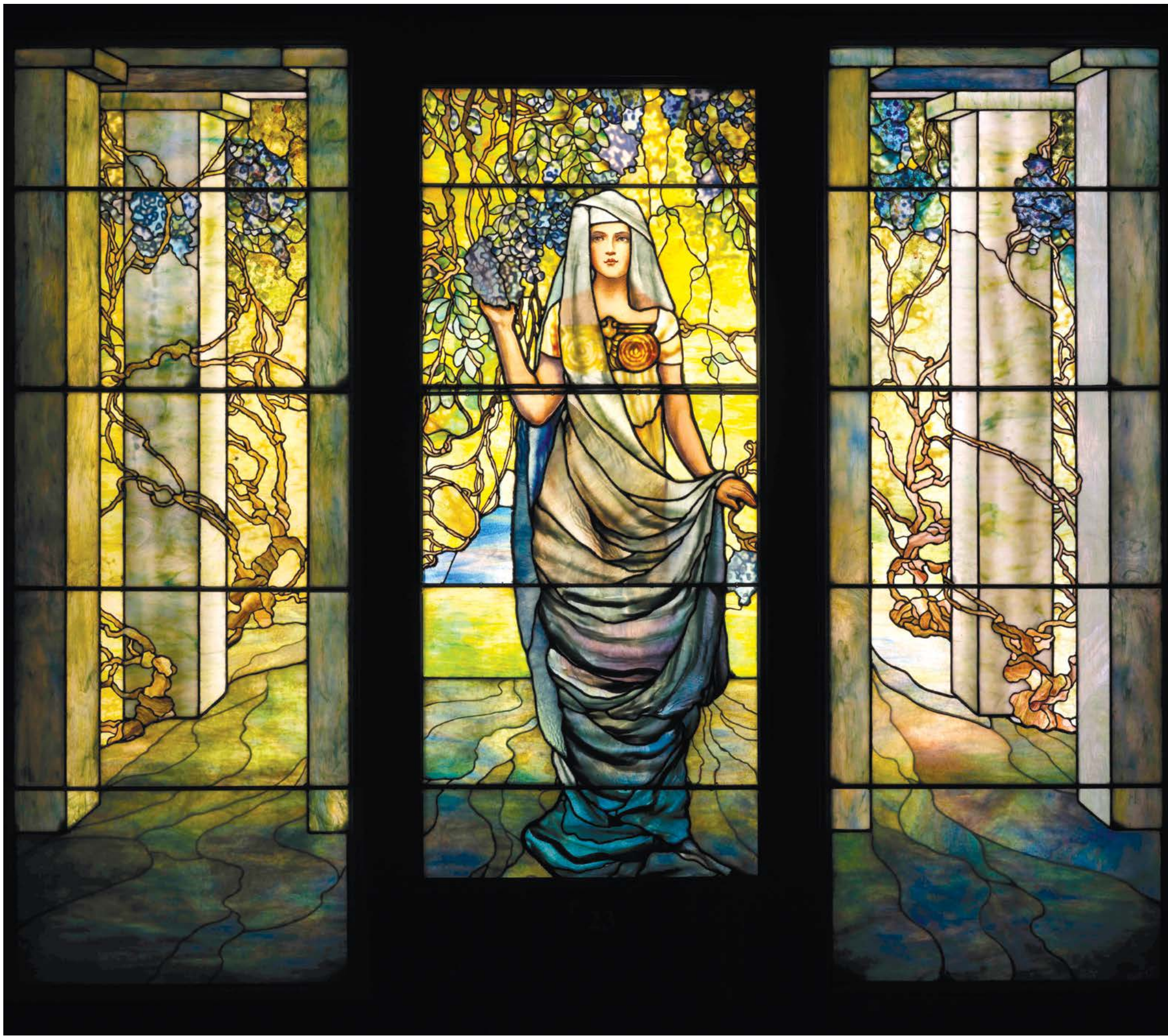
PUBLIC DOMAIN



Bạn muốn chia sẻ báo với người thân, bạn bè?
Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.
TEL: (626) 618-6168 - (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM



COURTESY OF CHRYSLER MUSEUM OF ART, NORFOLK, VA.



Người phụ nữ dưới giàn hoa tử đằng, khoảng năm 1915. Chất liệu pha lê.

NGHỆ THUẬT - THỦ CÔNG

Tranh thủy tinh

JENNIFER SCHNEIDER

Tiffany là thương hiệu đại diện cho những vật dụng bằng thủy tinh mang vẻ đẹp thanh nhã của Phong trào Tân Nghệ Thuật (Art Nouveau) tại Hoa Kỳ. Với sự nghiệp kéo dài từ những năm 1870 đến tận 1920, ông Louis Comfort Tiffany gần như ôm trọn tất cả mọi loại hình nghệ thuật: cửa sổ pha lê, tranh khảm nam, đèn, ly, bộ trà, trang sức, và đồ nội thất. Trong các thành tựu nghệ thuật của ông Tiffany, thì những sáng tạo của ông đối với pha lê (leaded crystal) đã trở thành biểu tượng nổi bật nhất của ông. Ông Tiffany là một trong những nhà thiết kế Hoa Kỳ đầu tiên được công nhận trên toàn thế giới. Những kỹ thuật làm thủy tinh cùng với sự kết hợp giữa tay nghề thủ công và nghệ thuật Hoa Kỳ đã đưa ông trở thành nhà thiết kế có óc sáng tạo nhất trong thời kỳ chuyển giao giữa hai thế kỷ.

“Tôi luôn luôn cố gắng liên kết vẻ đẹp của gỗ, đá, thủy tinh hoặc gốm sứ với sơn dầu hoặc màu nước, bằng cách sử dụng bất kể thứ gì phù hợp nhất để khắc họa trọn vẹn vẻ đẹp đó.” — Louis C. Tiffany

Louis C. Tiffany là con trai của Charles Lewis Tiffany, nhà sáng lập hãng trang sức bạc thành công Tiffany & Co. Thay vì làm việc trong doanh nghiệp của cha, Louis C. Tiffany đã chọn theo đuổi các sở thích nghệ thuật của bản thân mình. Chẳng Tiffany trẻ tuổi đã bắt đầu sự nghiệp với nghề họa sĩ, làm việc và học tập dưới sự dạy dỗ của nghệ sĩ phong cảnh Hoa Kỳ George Inness. Ông Inness được cho là đã nhận xét về Tiffany như sau: “Tôi càng dạy dỗ nhiều thì anh ta biết càng ít, và càng lớn thì anh ấy càng xa rời những gì mà anh ấy nên trở thành.”

Chính sự nhiệt thành đối với nghệ thuật đã đưa ông Tiffany đến nước Pháp, nơi ông đã được học tập cùng với họa sĩ phong cảnh Léon Belly tại thủ đô Paris. Buổi triển lãm của họa sĩ Belly về cảnh sắc và phong cảnh theo thể loại Hồi Giáo đã mở ra cho chàng trai Tiffany một thế giới tươi sáng của màu sắc và hoa văn – thứ mà sau này đã trở thành thương hiệu pha lê đặc trưng của ông. Mùa xuân năm 1869, ông đã có dịp gặp gỡ nghệ sĩ Samuel Colman, đồng sáng lập và là chủ tịch đầu tiên của American Watercolor Society [Hiệp hội màu nước Hoa Kỳ]. Ông Colman đã dạy cho chàng trai Tiffany các giá trị của màu nước trong phác thảo, và họ đã cùng nhau đến Tây Ban Nha và Bắc Phi để tìm kiếm các chủ đề mới lạ khác. Chẳng Tiffany đã dành khoảng thời gian ở Bắc Phi để sưu tập tranh ảnh, đồ dùng thủy tinh, và cả các vật phẩm khác nhau để từ đó hình thành nên các ý tưởng và những lý thuyết mới về màu sắc. “Lần đầu tiên tôi có cơ hội đi đến



Chân dung nhà thiết kế Louis Comfort Tiffany, năm 1908.

PUBLIC DOMAIN

Chiếc Đèn Chùm, khoảng năm 1904. Thiết kế Hoa Cúc Mặt Đèn. Vật liệu pha lê. Ảnh chụp của Raymond Martinot.



COURTESY OF THE CHARLES HOSMER MORSE MUSEUM OF AMERICAN ART, WINTER PARK, FLORIDA

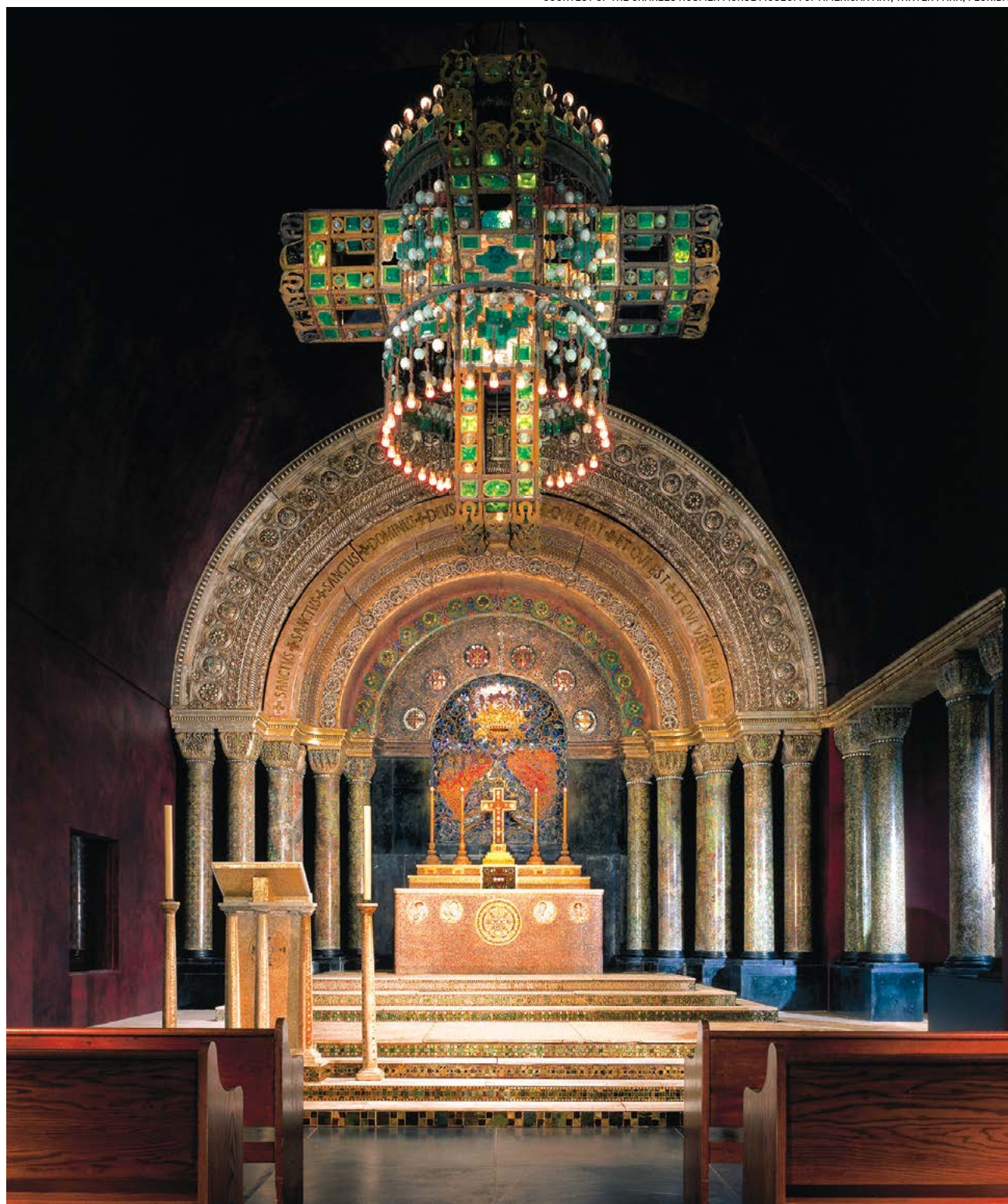
vùng Cận Đông và được vẽ tranh ở nơi mà con người và các tòa nhà đều được bao phủ bằng các sắc màu đẹp đẽ. Sự nổi bật của các màu sắc của thế giới này đã buộc tôi phải chú ý. Tôi quay về New York và tự hỏi tại sao chúng ta lại dùng đôi mắt của mình quá ít, tại sao lại cố chấp không tận dụng những ưu điểm của màu sắc vào các kiến trúc và trang phục khi Thiên Nhiên luôn là chủ thể của mọi sắc màu.” —Louis C. Tiffany

Thời Đại Vàng Son

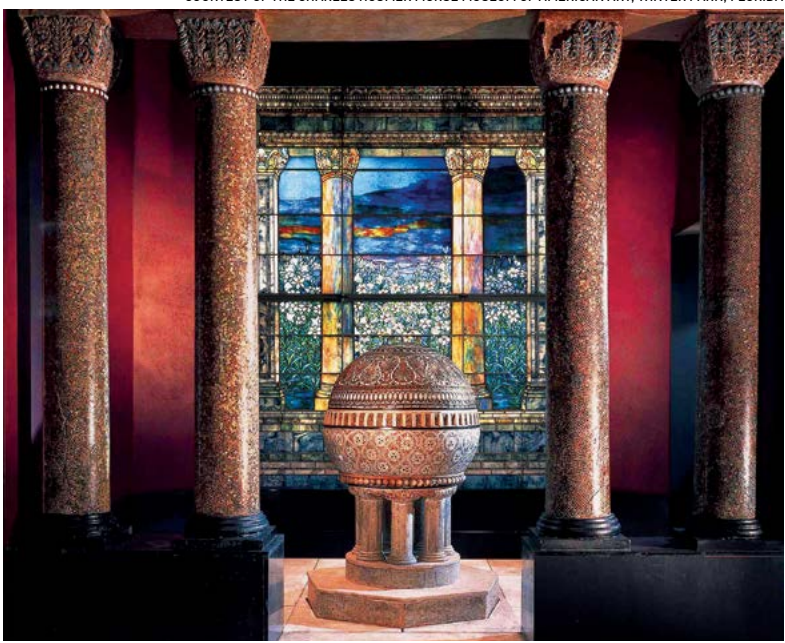
Cụm từ “Thời Đại Vàng Son” đã được nhà văn Mark Twain và Charles Dudley Warner đặt ra, để miêu tả một giai đoạn thịnh vượng của Hoa Kỳ. Quá trình tái thiết đất nước sau cuộc Nội Chiến là một thời kỳ mà nền kinh tế phát triển với tốc độ chưa từng có. Sản xuất bùng nổ và đường sắt được mở rộng đến khắp lãnh thổ, thu hút hàng triệu người nhập cư. Nền kinh tế thịnh vượng đã thúc đẩy sự phát triển của thị trường hàng hóa xa xỉ, và những người bảo trợ nghệ thuật giàu có tìm kiếm sự xa hoa như một cách để thể hiện địa vị. Thời Đại Vàng Son tạo tiền đề cho phong trào Nghệ thuật và Thủ công ở Hoa Kỳ.

Phong trào Nghệ thuật và Thủ công đã trở nên phổ biến tại Anh trong suốt nửa sau của thế kỷ 19. Việc quay trở về với phong cách nghệ thuật truyền thống của các nghệ nhân là một cuộc nổi dậy trực tiếp chống lại cuộc Cách Mạng Công Nghiệp và cái được cảm nhận là “cuộc công nghiệp hóa vô hồn của thủ công mỹ nghệ”. Một nghệ nhân người Anh, vừa là nhà thiết kế, và triết gia – ông William Morris đã dẫn đầu phong trào này và tin rằng việc sản xuất nghệ thuật bằng máy móc là “hoàn toàn xấu xa”. Ông cũng ủng hộ cho việc kết hợp tất cả các yếu tố nghệ

Xem tiếp trang 14



Quang cảnh bên trong của nhà nguyện được Louis Comfort Tiffany thiết kế dành cho cuộc triển lãm World's Columbian Exposition.



Cửa sổ pha lê Nhà rửa tội và Cảnh đồng hoa ly ly bên trong nhà nguyện Tiffany tại Bảo Tàng Morse. Ảnh được chụp bởi Raymond Martinot.



Tấm Mùa Xuân trong Bộ Tranh Bốn Mùa, khoảng năm 1899-1900. Trưng bày tại Triển Lãm Paris năm 1900. Chất liệu pha lê. Ảnh chụp bởi Raymond Martinot.

Tranh thủy tinh

Tiếp theo từ trang 13

thuật vào trong lĩnh vực thiết kế nội thất, đặt trọng tâm vào các loại hình tự nhiên và đơn giản. Chủ đề thiên nhiên vẫn là một biểu tượng mạnh mẽ trong suốt phong trào Nghệ thuật và Thủ công - đặc biệt là trong các tác phẩm của Tiffany và tinh thần của Tân Nghệ Thuật.

Năm 1876, ông Tiffany lần đầu tiên tiếp xúc với phong trào đó khi trưng bày tranh của mình tại Triển lãm Quốc tế Philadelphia. Kể từ đó ông đã bị thu hút vào nghệ thuật trang trí và suy nghĩ đến việc chuyển hướng sang lĩnh vực thiết kế.

Ông Tiffany bắt tay vào sự nghiệp thiết kế năm 1879 với việc thành lập công ty thiết kế Louis Comfort Tiffany và phòng trưng bày Associated American Artists, cùng với Candace Wheeler, Lockwood de Forest, và Colman. Chỉ trong bốn năm, họ đã hoàn thành vô số thiết kế nội thất, bao gồm các hợp đồng thiết kế nội thất nhà ở cho các chủ nhân giàu có như nhà văn Mark Twain, diễn viên và nhà đầu tư James Steele Mackaye, cựu Tổng thống Hoa Kỳ Chester Alan Arthur.

Sự lên ngôi của Thủy tinh Tiffany

Vào đầu những năm 1870, niềm đam mê của ông Tiffany đối với thủy tinh đã bắt đầu nở rộ, và ông tiến hành thí nghiệm với nhiều loại kỹ thuật cũng như vật liệu khác nhau. Khoảng giữa

năm 1880 và 1881, ông đã nộp ba bằng sáng chế cho quy trình sản xuất thủy tinh. Một bằng sáng chế cho việc tạo ra các khối thủy tinh "tesserae" lắp lánh (những mẫu thủy tinh hình vuông nhỏ bé để sử dụng trong tranh khảm nạm). Tranh khảm nạm truyền thống được làm ra bằng các mảng vuông nhiều màu sắc. Tuy nhiên, những đổi mới của ông Tiffany trong kỹ thuật chế tạo thủy tinh đã cho phép ông tạo ra các bức tranh thể loại này bằng những miếng thủy tinh lắp lánh vừa ông ánh vừa phát sáng.

Một kỹ thuật được cấp bằng sáng chế khác là việc sử dụng các oxide kim loại để tạo ra thủy tinh màu ánh kim lấp lánh. Ông Tiffany không phải là người đầu tiên phát minh ra thủy tinh óng ánh, nhưng ông lại được công nhận nhiều nhất vì phổ biến sản phẩm này trên thị trường. Từ trước năm 1880, thủy tinh óng ánh trong ngành sản xuất kính hiện đại được sử dụng ở Venice, và sớm hơn nữa là bởi nhà vật lý học người Scotland, ông David Brewster, người đã thử nghiệm với lớp gi óng ánh.

Bằng sáng chế thứ ba liên quan đến việc tạo ra thủy tinh màu trắng sữa [thủy tinh Opaline] bằng cách xếp các lớp kính nhuộm màu lại với nhau. Ông Tiffany và đối thủ đầu tiên của mình là John La Farge, một nhà sản xuất thủy tinh nổi bật khác, cả hai đều được cấp bằng sáng chế tương tự nhau cho loại thủy tinh màu trắng sữa này vào năm 1881. Thủy tinh "Opaline" đã cách mạng hóa diện mạo của thủy tinh nhuộm màu, thứ mà về căn bản đã không thay đổi từ thời kỳ



Chiếc đèn đọc sách hình chuẩn chuẩn. Khoảng năm 1905. Chất liệu pha lê với đế bằng đồng. Được thiết kế bởi Clara Driscoll.



Chiếc bình hình bông hoa, khoảng 1899-1900. Thủy tinh thổi.



Khung cửa sổ trên, khoảng năm 1910-1920. Hoa từ đồng bằng pha lê. Tiffany Studios, thành phố New York.

Trung cổ. Việc sản xuất kính màu trước đó là sử dụng các tấm kính phẳng màu trắng và các màu sắc khác nhau, sau đó vẽ các chi tiết lên trên bề mặt trước khi đem đi nung. Tuy nhiên, các lớp sơn sẽ làm giảm độ xuyên suốt của ánh sáng.

Ông Tiffany đã cố gắng để tìm kiếm các phương thức tự nhiên cho phép sự chuyển đổi giữa độ sâu, đường nét và màu sắc - đặc biệt là để miêu tả tông màu và kết cấu của da con người mà không làm mất đi độ sáng. Hiệu ứng màu trắng sữa rất được chào đón bởi vì nó cho phép các hình dáng được định hình bởi chính thủy tinh mà không cần các lớp sơn.

"Với sự trợ giúp của các nghiên cứu hóa học và qua nhiều năm thử nghiệm, tôi đã tìm ra cách tranh phải sử dụng sơn, khắc, đốt nóng, hoặc các phương pháp tác động lên bề mặt thủy tinh, để giữ dây đã có thể tạo ra các nhân vật bằng thủy tinh mà màu của da không bị thể hiện một cách nông cạn, tác phẩm được tạo nên từ thứ tôi gọi là "thủy tinh chính phẩm", bởi vì không có bất kỳ kỹ thuật nào của nhà sản xuất kính được áp dụng nhằm diễn tả màu của da." — *Louis C. Tiffany*

Niềm đam mê mới mẻ của ông Tiffany với thủy tinh đã phát triển và nảy nở sau khi Hiệp Hội Nghệ Sĩ bị tan rã vào năm 1883. Nhiều năm sau đó, ông vẫn tiếp tục với việc thiết kế nội thất, thuần túy trang trí với chất liệu thủy tinh và ánh sáng. Một trong những thiết kế nội thất tham vọng nhất của ông là Tiffany Chapel [Nhà Nguyện Tiffany], được trưng bày vào năm 1893 tại World's Columbian Exposition (Hội Chợ Toàn Cầu tổ chức tại Chicago - kỷ niệm 400 năm Christopher Columbus đến Tân Thế giới vào năm 1492) - rất được quan tâm vì là hội chợ đầu tiên giới thiệu các cuộc triển lãm về ngành điện của thế giới. Có tổng cộng 27 triệu du khách trên toàn cầu đã đến tham quan sự kiện này.

Ánh sáng bên trong nhà nguyện được lọc qua 12 chiếc cửa sổ pha lê và phát ra từ một chiếc đèn chùm hình cây thánh giá nặng khoảng 453 kg được bao phủ bởi các món trang sức và những mảnh thủy tinh lắp lánh. Được tạo ra theo phong cách Byzantine-Romanesque, Nhà nguyện Tiffany cũng bao gồm 16 cây cột và một bàn thờ khảm đá cẩm thạch và thủy tinh màu trắng. Tác động trực quan của nhà nguyện là không thể phủ nhận, đã đưa thanh



Khung cửa sổ "Education (Giáo Dục)" do Simeon B. Chittenden ủy nhiệm cho thư viện mới ở Đại học Yale. Khung cửa sổ dài 30 feet và cao 5 feet, đã được lắp đặt vừa kịp cho buổi lễ tốt nghiệp năm 1890.

danh của ông Tiffany lên tầm cỡ quốc tế. Sử gia nghệ thuật Wilhelm von Bode - giám đốc của bảo tàng nghệ thuật Gemäldegalerie ở thủ đô Berlin, nước Đức - đã ghi nhận rằng những chiếc cửa sổ bằng thủy tinh Opaline nhận được nhiều sự quan tâm của các du khách tham quan hơn là bất kỳ dự án nghệ thuật công nghiệp nào khác ở Hoa Kỳ. Nhà nguyện Tiffany đã trở thành một biểu tượng cho sự khéo léo của người dân Hoa Kỳ - điều mà có thể ngang hàng, thậm chí là vượt qua tất cả những thứ được sáng tạo ra ở các nơi khác trên thế giới vào lúc đó.

Nghệ thuật vì Vẻ Đẹp

Khiêu thẩm mỹ của ông Tiffany dựa trên niềm tin rằng những thiết kế đẹp nhất và hoàn hảo nhất đã được hiển hiện trong thế giới tự nhiên, và thế giới đó nên là nguồn cảm hứng căn bản cho nghệ thuật. Ông có một thư viện về kỹ thuật làm vườn sâu rộng và một bộ sưu tập các bức ảnh cây cối phong phú để có thể thường xuyên sử dụng như nguồn tài liệu của mình. Có con gái nhỏ tuổi nhất của ông, cô Dorothy Tiffany Burlingham, đã nói về cha của mình như sau: "Ông hiểu rõ tất cả mọi loài hoa và cây trồng... Quan sát những bông hoa phát triển từ giai đoạn nọ cho đến khi nở rộ chính là sự niềm vui lớn nhất của ông."

Niềm say mê với thiên nhiên và việc phát huy các hiệu ứng của thủy tinh để tái tạo những sắc thái tinh tế cũng như các mảng màu trang nhã của hoa và cây trồng đã giúp ông Tiffany khám phá ra một kỹ thuật mới - kỹ thuật Favrite. Thuật ngữ này có nguồn gốc từ tiếng Anh cổ là Fabrice, có ý nghĩa là thủ công. Thủy tinh Favrite khác biệt với các loại thủy tinh óng ánh khác bởi vì màu sắc không chỉ nằm trên bề mặt, mà thật sự được hòa quyện vào trong thủy tinh.

Năm 1893, ông Tiffany đã thuê các chuyên gia thổi thủy tinh - một số đến từ công ty thủy tinh Boston & Sandwich vừa mới đóng cửa không lâu - và thành lập một lò luyện thủy tinh bề mặt thủy tinh, để giữ dây đã có thể tạo ra các nhân vật bằng thủy tinh mà màu của da không bị thể hiện một cách nông cạn, tác phẩm được tạo nên từ thứ tôi gọi là "thủy tinh chính phẩm", bởi vì không có bất kỳ kỹ thuật nào của nhà sản xuất kính được áp dụng nhằm diễn tả màu của da." — *Louis C. Tiffany*

Niềm đam mê của ông Tiffany là tạo ra những tác phẩm nghệ thuật cũng như những vật phẩm xinh đẹp cho thật nhiều gia chủ trên khắp Hoa Kỳ. Ông đặt mục tiêu cung cấp các vật dụng thường ngày mà ông cảm nhận rằng chúng sẽ làm phong phú chất lượng cuộc sống mọi người bằng vẻ đẹp. Ông điều chỉnh trọng tâm từ nghệ thuật trưng bày công cộng sang các món đồ gia dụng, lý do chính là những vật phẩm như đèn, lọ hoa, và thiết bị phòng tắm có thể tiếp cận đến nhiều người hơn. Ông Tiffany xem nghệ sĩ là "những nhà giáo dục con người theo ý nghĩa chân thực nhất".

Ông viết một bài báo cho tờ Country Life ở Mỹ có tựa đề: "The Gospel of Good Taste" chia sẻ công khai các quan điểm thẩm mỹ của ông với hy vọng sẽ giáo dục và truyền cảm hứng tạo ra một làn sóng nghệ thuật tinh mỹ: "Đó là vấn đề về giáo dục, và chúng ta sẽ không bao giờ có được các sản phẩm nghệ thuật tốt đẹp trong ngôi nhà của mình cho đến khi mọi người đều có thể phân biệt được cái đẹp giữa những thứ xấu xí... Chúng ta nên tìm hiểu về nghệ thuật cổ điển, và học hỏi rằng những thứ đơn giản nhất chính là những điều tốt đẹp nhất."

Giấc mơ thành sự thật

Sự hợp nhất của các loại hình nghệ thuật và đỉnh cao của những nỗ lực và thẩm mỹ của ông Tiffany đã được thể hiện bằng toàn bộ ngôi nhà cuối cùng mà ông thiết kế - ngôi nhà của chính ông. Tòa dinh thự Laurelton được xây dựng tại Càng Cold Spring, thành phố New York, vào năm 1905. Một tòa nhà 84 phòng nằm trên một mảnh đất rộng 580 mẫu Anh, trong đó có 60 mẫu đất được dành riêng để thiết kế các khu vườn đẹp như tranh vẽ, cũng như các khu rừng với ao nước, sân quần vợt, và bãi tắm biển.

Tòa nhà này chứa đựng bộ sưu tập các tác phẩm nghệ thuật độc đáo mà ông thu thập được trên khắp thế giới, cũng như là các vật phẩm do Tiffany Studios thiết kế như: đồ nội thất, đèn, cửa sổ, bình, và rất nhiều thứ khác nữa. Kiến trúc của tòa nhà, cả trong lẫn ngoài, đều được trang hoàng bằng các bức tranh khảm thủy tinh và gỗ chạm trổ, được truyền cảm hứng bởi nghệ thuật và thiết kế từ khu vực A Châu và vùng Trung Đông.

Thiết kế nội thất bao gồm những tấm kính dài có viền hoa tử đằng (wisteria) làm cửa để thả sáng cho căn phòng ăn. Ở một góc của phòng sinh hoạt, Tiffany trưng bày một số tác phẩm bằng thủy tinh nhuộm màu của mình, trong đó có bức "The Four Seasons (Bốn Mùa)", được ông cắt thành nhiều tấm - tác phẩm này trước đó đã được trao huy chương vàng tại Triển Lãm Paris năm 1900 và là cảm hứng để chính phủ nước Pháp phong cho Tiffany danh hiệu Chevalier (Hiệp sĩ) của Quân Đoàn Danh Dự.

"Chúa đã ban cho chúng ta tài năng của mình, không cần phải sao chép tài năng của những người khác, mà hãy dùng trí óc và sự tưởng tượng của chúng ta để nhận được sự soi sáng về Vẻ Đẹp Chân Thực." — *Louis C. Tiffany*

Ông Tiffany muốn tạo ra một ngôi trường nghệ thuật, nơi sinh viên sẽ được xem các tác phẩm nghệ thuật đúng đắn được sưu tập từ các thời kỳ và những quốc gia khác nhau, nuôi dưỡng việc giáo dục tinh đơn giản, chân thực và cái đẹp. Kế hoạch của ông về một "trường học bảo tàng" đặc biệt đã bị Bảo Tàng Nghệ Thuật Metropolitan từ chối, nhưng vẫn được gìn giữ qua việc tái hiện lại cơ ngơi của chính mình - Dinh thự Laurelton, trở thành điểm đến của các nghệ sĩ. Năm 1918, một mảnh đất rộng 62 mẫu Anh (với một số các kiến trúc đã xây dựng sẵn) được xem như một món quà trao cho Quỹ Louis Comfort Tiffany mới thành lập. Khu trường ngựa được chuyển đổi thành những ký túc xá, và nhà gác công đối thành phòng trưng bày các tác phẩm nghệ thuật để thu nhận những sinh viên thiết tha muốn học hỏi tinh thần mỹ trong học thuyết về cái đẹp của ông Tiffany.

Di sản của ông Tiffany

Công trình và đức độ của ông Tiffany đã hóa giải được những ý tưởng mâu thuẫn trong phong trào Nghệ thuật và Thủ công, tạo ra vô số các dòng sản phẩm phục vụ cho nhiều khách hàng thuộc các giai tầng kinh tế khác nhau. Nhà thiết kế Morris - người có ảnh hưởng đến phong trào Nghệ thuật và Thủ công - đã từng nói, "Chúng ta chỉ có thể kinh doanh nghệ thuật khi tất cả mọi người đều có thể góp một tay vào." Trong thực tế, hầu hết các công ty đều không thể sản xuất ra sản phẩm nghệ thuật chất lượng cao với giá cả thích hợp. Tuy nhiên, Tiffany đã thành công một cách rực rỡ trong việc tạo ra một ngành công nghiệp nghệ thuật dành cho tất cả mọi tầng lớp dân chúng, cũng một phần vì sự giàu có đã cho phép ông bị sinh lợi nhuận để phát triển triết lý nghệ thuật của riêng mình. Từ những năm 1920, cùng với quá



Phòng khách trong Dinh thự Laurelton.



Capital (kiến trúc đầu cột), khoảng năm 1915 Sản phẩm thủy tinh vàng, Dinh thự Laurelton, Long Island, thành phố New York. Thủy tinh đục và cắt gọt, Tiffany Studios xây dựng, thành phố New York.



Dây Chuyền, khoảng năm 1903-1906. Được trưng bày tại Salon of the Société des Artistes Français, Paris, từ năm 1905-1906. Chìm không trước và Chìm hồng hạc. Men, đá mắt mèo, thạch anh tím, hồng ngọc, đá sapphire, đá quý Demantoid Garnet, ngọc lục bảo, ngọc Chrysoberyl, trân châu, và vàng.

trình hiện đại hóa của Hoa Kỳ, nghệ thuật của ông Tiffany đã không còn được ưa chuộng. Tuy nhiên, sau nhiều thập kỷ bị lãng quên, phong trào Tân Nghệ Thuật đã hồi sinh qua những thiết kế nội thất, các ấn phẩm, và các bảo tàng triển lãm - có một cấu cách ngôn phổ biến là: Chúng ta thường chế giễu nghệ thuật của các bậc cha mẹ nhưng lại làm sóng dậy những điều đã có từ thời của ông bà chúng ta. Từ khi bước sang thế kỷ mới, Hoa Kỳ đã chứng kiến các tòa nhà công cộng có thêm những trang trí và đồ khảm nạm, và có rất nhiều nghệ sĩ bắt đầu làm việc với thủy tinh - thổi thủy tinh, một loại hình nghệ thuật, hiện được đánh giá cao hơn bao giờ hết.

Di sản của ông Tiffany vẫn tồn tại nhờ việc bảo quản cẩn thận các di vật thu thập được sau khi ông qua đời vào năm 1933. Sau cuộc hỏa hoạn năm 1957 đã tàn phá Dinh thự Laurelton bị bỏ quên, ông Hugh F. McKean, một cựu nghệ sĩ sống ở Dinh thự Laurelton, và vợ là Jeannette Genius McKean, nhà sáng lập của Bảo Tàng Morse, đã mua lại tất cả những gì còn sót lại. Ngày nay, bộ sưu tập các di tích của Dinh thự Laurelton ở Bảo Tàng Morse là bộ sưu tập tư nhân duy nhất lớn nhất, gồm các vật liệu còn sót lại trên mảnh đất từ thế kỷ trước của ông Tiffany, và có thể sẽ vẫn là kiệt tác nghệ thuật thị giác có ảnh hưởng và truyền cảm hứng đến các thế hệ nghệ sĩ sau này.

Hoàng Long biên dịch



PHO OLD TOWN



VIETNAMESE NOODLE & GRILL

25551 KINGSLAND BLVD. SUITE B102, KATY, TX 77494

(832) 437-4519

OPEN NOW

BUSINESS HOURS:
MON-THU: 11AM - 8PM
FRI-SAT: 11AM - 9PM
SUNDAY: CLOSED

Phở Tả Lăn Hà Nội, Phở Đặc Biệt, Phở Fillet Mignon, Phở Gà, Phở Đồ Biển, Mi, Bún, Cơm, Bánh Mi, Chả Giò, Gỏi Cuốn, Hủ Tiếu Ấp Chảo, Món Ăn Chay, Trà Sữa, và Món Tráng Miếng.





Đức tranh 'Thánh Michael diệt ác quỷ', Raphael, 1518.

VĂN HÓA PHÁP

Thánh Michael diệt rồng

Một thông điệp phổ quát từ ngàn năm

LUDOVICO GENIN

Thánh Michael (tiếng Việt là Mi-ca-ên) là một trong những vị thánh bảo vệ và thiên thần hộ mệnh của Pháp quốc. Trong thần thoại phương Tây, ngài lãnh đạo những thiên thần trung thành với Thiên Chúa đánh đuổi Lucifer (Satan) và các thiên thần sa ngã của hắn. Trận chiến đã nổ ra trên thiên đường để quyết định vận mệnh tương lai của nhân loại, cũng như của vũ trụ.

Hình tượng của ngài là vị thiên thần với đôi cánh và thanh kiếm trong tay; ngài không chế và tiêu diệt ác quỷ. Ý nghĩa mang tính biểu tượng thể hiện chiến thắng của Thiện trước Ác, cũng là sự lựa chọn của mỗi sinh mệnh giữa khiêm nhường và đố kỵ, giữa ánh sáng và bóng tối.

Hiện diện trong nền văn hóa phương Tây gần 2000 năm, làm thế nào mà hình tượng Thánh Michael lại có thể trường tồn vượt thời gian và vẫn vẹn nguyên cho đến ngày nay? Trong bài viết này, chúng ta sẽ cố gắng hiểu ý nghĩa ngàn năm đó.

Thánh Michael, Lucifer và sự sáng tạo ra thế giới

Không thể nói về Thánh Michael mà không nhắc đến Lucifer. Theo những câu chuyện trong Kitô giáo, Chúa đã tạo ra vô lượng thiên thần khắp chín tầng trời. Lucifer là một vị thống minh và nổi trội nhất trong số họ, cũng là thiên thần gần gũi với Chúa nhất, còn thiên thần Michael là vị khiêm nhường và kín đáo nhất.

Sáng tạo ra vũ trụ, Đức Chúa Trời từ bị đem đến sự cứu rỗi cho nhân loại và thử thách lòng trung thành của các thiên thần với Chúa. Lucifer, bị che mắt bởi lòng kiêu ngạo của mình, đã từ chối khảo nghiệm này và chống lại Chúa. "Lucifer, vị đầu tiên trong tất cả các thiên thần, từ chối yêu thương những sinh linh thấp kém hơn mình (...) ông đã mở ra một cuộc nổi loạn từ bị đem đến sự cứu rỗi cho nhân loại và thử thách lòng trung thành của các thiên thần với Chúa. Lucifer, bị che mắt bởi lòng kiêu ngạo của mình, đã từ chối khảo nghiệm này và chống lại Chúa. "Lucifer, vị đầu tiên trong tất cả các thiên thần, từ chối yêu thương những sinh linh thấp kém hơn mình (...) ông đã mở ra một cuộc nổi loạn

Hiện diện trong nền văn hóa phương Tây gần 2000 năm, làm thế nào mà hình tượng Thánh Michael lại có thể trường tồn vượt thời gian và vẫn vẹn nguyên cho đến ngày nay? Trong bài viết này, chúng ta sẽ cố gắng hiểu ý nghĩa ngàn năm đó.

Trong 1.500 năm, người ta đã kể nhiều câu chuyện về những lần Tổng lãnh thiên thần hiện ra và cứu giúp Pháp quốc vào những thời khắc vận mệnh bị đe dọa.

ra mình, tìm cách đẩy thế giới rơi vào tình trạng hỗn loạn và hủy diệt. "Lucifer dành thời gian lôi kéo đàn ông và phụ nữ xa rời khỏi Đức Chúa trong cuộc nổi loạn của mình, kéo họ xuống địa ngục của sự ích kỷ," ông Arnaud Dumouche, giáo sư thần học đã viết trong cuốn sách có nhan đề "Michael Gabriel Raphaël và những người khác, Câu chuyện về sáng tạo các thiên thần".

Trong thần học Cơ Đốc, Thánh Michael ở vị trí thấp nhất trong tầng thứ các thiên thần; có vô tỷ thiên thần uy lực hơn, nổi trội hơn và tỏa sáng hơn. Nhưng Thánh Michael đã chấp nhận khảo nghiệm thiêng liêng cho dù không hiểu hết ý nghĩa thâm sâu của khảo nghiệm đó; ngài tin vào Đức Chúa. Trong khi Lucifer để bản thân bị đánh bại bởi sự đố kỵ, hận thù và giận dữ, những thứ đã đẩy ông xuống địa ngục, thì ngược lại, thiên thần Michael khiêm nhường chấp nhận sự an bài thần thánh và trở thành tổng lãnh của các thiên thần.

Theo truyền thuyết, một cuộc chiến vũ trụ khổng lồ đã xảy ra, nơi Thánh

Michael đảm nhiệm sứ mệnh dẫn dắt các thiên thần và Lucifer là kẻ dẫn đầu ma quỷ: "Một cuộc chiến tranh bùng nổ trên trời: Mi-ca-ên và các thiên sứ mình tiến công ra rống. Con rồng và các thiên sứ nó đánh lại, nhưng không thắng nổi nên mất hết chỗ đứng trên trời. Con rồng lớn, tức là con rắn xưa, được gọi là quỷ vương và Sa-tan, là kẻ lừa gạt tất cả dân cư thế gian, bị quăng xuống đất cùng với các thiên sứ nó. (trích Khải Huyền XII, 7-9)

Lucifer bị rớt xuống và mất hết mọi uy lực và đức hạnh thần thánh của mình. Vào khoảnh khắc chiến thắng, Michael đã thét lên với Lucifer "Quis ut Deus?" ("Ai bằng Thiên Chúa?")

Những lần Thánh Michael hiện ra trong lịch sử nước Pháp

Thánh Michael đã là vị thần bảo vệ phương Tây trong 2.000 năm qua, đặc biệt là đối với người Byzantine (Đế quốc Đông La Mã còn được gọi Đế quốc Byzantium, Đế quốc Vizantium, tồn tại từ năm 330 đến 1453, đóng đô ở Constantinopolis). Ông trở thành vị thánh bảo vệ Pháp quốc từ thế kỷ thứ Năm. Trong 1.500 năm, người ta đã kể nhiều câu chuyện về những lần Tổng lãnh thiên thần hiện ra và cứu giúp Pháp quốc vào những thời khắc vận mệnh bị đe dọa.

Lần đầu tiên là vào năm 496, tại trận chiến Tolbiac. Tổng lãnh thiên thần Saint Michael hiện ra trước vua Clovis vào lúc ông tuyên thệ quyết định vận mệnh của nước Pháp. Người Frank (người Pháp) đã giành chiến thắng bất ngờ trước người Alemanni (người Đức), mà họ cho là nhờ sự trợ giúp thần thánh của Thánh Michael. Vài năm sau, vua Clovis tuyên bố đặt nước Pháp dưới sự bảo vệ đặc biệt của Tổng lãnh thiên thần. Giáo hoàng Anastasius đã viết cho vua Clovis: "Hãy kính thờ Đức Chúa để Ngài ban cho ông và vương quốc của ông sự bảo vệ thiêng liêng của Ngài; xin Ngài lệnh cho Thánh Michael, tổng lãnh thiên thần của Ngài để thánh sẽ bảo vệ con dân của vương quốc, bảo vệ trong mọi phương diện, và ban cho vua chiến thắng trước mọi kẻ thù."

Năm 709, Tổng lãnh thiên thần xuất hiện ba lần trong giấc mơ của Giám mục Aubert tại Avraro; ngài ra lệnh rằng: "Ta muốn được vinh danh ở đây cũng như ở Mont Gargano. Xây cho ta một ngôi đền trên Mont Tombe. Trước sự do dự của vị giám mục, Tổng lãnh thiên thần đã dùng ngón tay chạm vào đầu của ông, để lại một vết lõm trên đó. Khi tỉnh dậy, giám mục Aubert hiểu rằng những lần thánh hiện ra là chân thật và rời nhà thờ đầu tiên đã được xây dựng vào năm 709 trên Mont Tombe, thay thế cho ngôi đền cũ vốn dành cho các vị thần ngoại giáo. Mont Tombe sau đó được đổi tên thành Mont Saint-Michel.

Đảo đá này là một điều bí ẩn về địa chất. Theo ông Xavier Bailly, quản trị viên của đảo Mont Saint-Michel, thì đó là kết quả của sự giao thoa của các mảng kiến tạo làm tăng dung nham nóng khiến đá granite tạo nên chân núi trôi lên khỏi mặt đất.

Tất cả các vị vua của Pháp quốc, từ Charles Martel đến Louis XIV, đều định kỳ hành lễ dâng hiến nước Pháp cho Thánh Michael.

Vài năm sau Lễ thánh hiến tại đảo, vua Charles Martel đã đến đây đặt thanh kiếm của mình để được ban phước. Nhà vua đã chứng kiến thánh Michael hiện ra. Sau đó, ông đã giành chiến thắng trong trận chiến tại Poitiers năm 732 chống lại sự xâm lăng của người Hồi



(Trái) Tổng lãnh thiên thần Michael và những thiên thần sa ngã, Luca Giordano, 1665; (Phải) Tranh Lucifer của Esquivel, 1840.

giáo, đã cứu Cơ Đốc Giáo phương Tây, và ông cho rằng chiến thắng đó là nhờ có sự cứu giúp của Thánh Michael.

Vào thế kỷ thứ 9, Charlemagne, cháu trai của vua Charles Martel, đã chọn Thánh Michael là vị thánh bảo vệ nước Pháp. Ông đã viết trên cờ hiệu của mình: "Thánh Michael, chủ nhân và hoàng tử của Đế chế Gallic". Năm 804, trong một cuộc chiến chống lại người Saxon, nhà vua đã chứng kiến thánh hiện ra và trao chiến thắng cho ông. Vua Charlemagne đã cầu xin và Tổng lãnh thiên thần đã xuất hiện trên một bạch mã trong trận chiến, cầm trên tay cờ hiệu màu xanh lam điểm tuyết bằng hoa loa kèn vàng. Vua Charlemagne lưu giữ hình ảnh Thánh Michael bằng cách vẽ trên lá cờ của mình kèm theo dòng chữ "Đầy là Michael, đấng cứu tinh của tôi".

Vào thế kỷ sau, trong Chiến tranh Trăm năm của người Pháp chống lại quân Anh, Thánh Michael đã hiện ra trước Joan d'Arc, ở Domrémy, vào năm 1425. Thánh nói với cô gái trẻ vào lúc đó: "Ta là Michael, vị thần bảo vệ Pháp quốc". Tổng lãnh thiên thần khải thị cho cô nhận nhiệm vụ đẩy lùi quân Anh ra khỏi Pháp quốc và vua Charles VII sẽ đăng quang trong nhà thờ Reims, như tất cả các vị vua của Pháp kể từ thời vua



Tranh về trận chiến giữa Tổng lãnh thiên thần Michael và con rồng phía trên Mont Saint-Michel, một pháo đài chưa bao giờ bị người Anh chinh phục. Lễ hội Tổng lãnh thiên thần. Những tác phẩm rất giàu có của Công tước xứ Berry, Bảo tàng Condé, Chantilly.



ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN

Clovis. Joan d'Arc đã giải phóng Pháp quốc thành công khỏi sự xâm lược của quân Anh. Sau đó, vua Charles VII đã thay thế hình ảnh của Thánh Denis trên cờ hiệu của mình bằng hình ảnh Thánh Michael diệt rồng.

Gần đây hơn, vào năm 1912 dưới thời Đệ tam Cộng hòa, tất cả các giám mục của Pháp quốc đã tế tựu tại Mont Saint-Michel trang trọng làm lễ thánh hiến Pháp quốc cho thánh Michael. "Từ những cảnh đồng Tolbiac đến những đỉnh núi Mont Tombe; từ các đỉnh Mont Tombe đến các thung lũng Domrémy; từ những thế kỷ xa xôi cho đến hiện tại, ngài đã viết nên những trang sử đẹp nhất của Pháp quốc. Pháp quốc ngày nay cũng như trong quá khứ tạ ơn ngài, tôn vinh ngài trên Núi Thánh mà ngài đã chọn, rằng những kẻ lạ [xâm lăng] không bao giờ chiến thắng, nơi Đức Tin đã nâng lên cao ngôi đền kỳ diệu nhất và nổi danh nhất của ngài."

Khiêm nhường trước các vị thần, lựa chọn giữa ánh sáng và bóng tối

Trong 1.500 năm, Thánh Michael đã duy trì sự kết nối chặt chẽ với Pháp quốc. Trong văn hóa phương Tây, ông là thiên sứ đã lựa chọn khiêm nhường trước Đức Chúa và rời giành chiến thắng trong cuộc chiến giữa Thiện và Ác. Lucifer, kẻ đã lựa chọn sự ngạo mạn và đố kỵ đã bị giáng hạ xuống địa ngục. Từ đó sinh ra sự phân định giữa ánh sáng và bóng tối, tạo ra ý nghĩa của lựa chọn mang tính biểu tượng dành cho mỗi người kể từ khi thế giới được kiến tạo ra. Một thông điệp phổ quát từ ngàn xưa.

Ngoài cuộc chiến chống lại Lucifer, các truyền thuyết của phương Tây còn nói rằng Thánh Michael là vị thần sẽ cân các linh hồn vào ngày Đại Phán Xét. Tùy thuộc vào hành động tốt và xấu đã làm, phần ánh sáng và phần bóng tối mà mỗi người mang trong tâm hồn của mình vào thời điểm quyết định, Thánh Michael sẽ xác định vị trí tương lai của họ trên thiên đường.

Tịnh Liên biên dịch

Kỳ quan Mont Saint-Michel ở miền Bắc nước Pháp

OUIPLEASE

Đảo Mont Saint-Michel là một trong những công trình lịch sử kỳ thú nhất ở Normandie và trên khắp thế giới. Sự nổi danh của đảo đá này không phải chỉ bởi kiến trúc lộng lẫy của nó mà còn ở vị trí độc đáo trên vùng biển phía tây bắc nước Pháp đầy mê hoặc, nếu không muốn nói là hơn thế nữa.

Đảo đá nổi với đất liền bằng một dải cát dài khoảng 1 km. Trước kia, để đến đảo Mont Saint-Michel, người ta phải chờ đến khi thủy triều xuống và nhanh chóng băng qua con đường cát. Việc đi lại cũng không hề dễ dàng bởi vùng vịnh Saint-Michel có

thủy triều lớn nhất ở Âu Châu. Khi thủy triều xuống, bãi cát trong vịnh trở nên rộng thành thang bởi nước rút cách xa bờ gần 15 km. Nhưng khi thủy triều lên, nước dâng rất nhanh. Các du khách chú quan có thể bị chết đuối vì những đợt sóng nổi dưới nhau chồm lên. Những cơn sóng dữ cũng làm thay đổi hướng của dải cát nối từ đất liền ra đảo khiến cho người họ bồng bềnh dễ bị sa vào những bãi cát lầy vô hình. Tuy nhiên, ngày nay người ta đã làm một con đường nối đến đảo nên du khách không còn phải đi lại theo cách cổ xưa nữa.

Tu viện cùng tên Mont Saint-Michel nức tiếng về vẻ đẹp và là biểu tượng của sức mạnh. Với điều

kiện tự nhiên vốn có, những kẻ xâm lược thường bị mắc kẹt hoặc chết đuối khi nước biển dâng cao, khiến việc tiếp cận tu viện trở nên khó khăn và nguy hiểm. Nhờ khả năng phòng thủ tự nhiên này mà hòn đảo đã không bị khuất phục trong suốt cuộc Chiến tranh Trăm năm giữa người Pháp và người Anh.

Khi đi bộ quanh làng, người ta dường như có cảm giác đồng hồ đã quay ngược vài thế kỷ. Bản thân viên đá cũng rất cổ hóm, và ngay cả một cái chạm nhẹ giấy lát thời cũng như truyền năng lượng lên thân bạn. Giá mà những bức tường biết nói! Sự tĩnh lặng êm ái bao trùm không khí nơi đây và bạn chỉ ao ước mang được về nhà.



F1PHOTO/SHUTTERSTOCK

Đảo Mont Saint-Michel, thường được ưu ái gọi là 'Kỳ quan Tây phương', là hình ảnh thu nhỏ của vùng Normandie và là điểm đến mơ ước của bao người. Mont Saint-Michel và Vịnh biển của nó đã được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới vào năm 1979.

Đảo Mont Saint-Michel trong ảnh hoàng hôn ở Normandy, miền Bắc nước Pháp.



Một phần của cuộn tranh "Reuzen-Cyclorama," khoảng năm 1853, thuộc về anh em họa sĩ vẽ trang trí Borgmann và họa sĩ Heinrich Heyl; 177cm x 23cm. Bức màn quay này được bảo tồn với sự tài trợ của quỹ ngân hàng Ten Cate & Cie/Quỹ bảo tàng Rijks.

Trước khi biết đến điện ảnh, con người đã xem tranh chuyển động

Triển lãm 'Khổ Giấy XXL- Lớn, Lớn Hơn, Lớn Nhất!' tại bảo tàng Rijks



BIBI VETH/RIJKSMUSEUM

Nhân viên bảo dưỡng tại bảo tàng Rijks chuẩn bị một phần của tác phẩm "Reuzen-Cyclorama" cho triển lãm "Khổ Giấy XXL - Lớn, Lớn Hơn, Lớn Nhất!"

LORRAINE FERRIER

Sáu cuộn giấy dán tường sắc sảo, mang phong cách nổi bật kỳ lạ có chiều dài 59 mét từng làm cho các quốc gia Âu Châu ở thế kỷ 19 phải ngỡ ngàng, nhưng không phải giấy dán tường. Khi những nhà giám tuyển của bảo tàng Rijks bắt đầu tìm kiếm trong kho những tác phẩm khổng lồ trên giấy dành cho triển lãm "Khổ Giấy XXL - Lớn, Lớn Hơn, Lớn Nhất!", người ta phát hiện ra sáu cuộn giấy trên là một phần của một tác phẩm có hình ảnh chuyển động, mang tên "Reuzen-Cyclorama" (bức màn quay khổng lồ: bức tranh dài được quay lại thành vòng tròn, xem từ bên trong).

Trước khi phim ảnh xuất hiện, mọi người thường trả tiền để được xem những bức tranh chuyển động toàn cảnh (ở một số nơi trên thế giới còn được biết đến như những bức màn quay chuyển động). Tranh được cuộn, căng vào giữa hai khung gỗ, khiến cho từng hình ảnh của tác phẩm trong khung dần dần được lộ ra. Những cái lỗ nhỏ ở phần trên cùng của tác phẩm cho thấy bức tranh ở bảo tàng từng được treo trên một khung gỗ như vậy. Mặc dù bức họa của bảo tàng Rijks rất lớn, nhưng đó chỉ là một phần nhỏ của bức màn quay chuyển động có tổng cộng chiều dài gần một dặm.

Ý tưởng của tranh màn quay được lấy cảm hứng từ nhà hát, nơi mà những tấm phong nền lớn, được sơn theo chiều ngang hay dọc để làm nền cho sân khấu.

Phần lớn những bức màn quay tồn tại được cho đến ngày nay đều được lưu giữ ở Hoa Kỳ. (Quý vị cũng có thể tìm thấy loại tranh này trên trang web của

International Panorama Council's.) Chủ đề của tranh chuyển động đa dạng từ những chuyến tham quan tại những vùng đất ngoại quốc, tới đề tài lịch sử về những trận chiến vĩ đại hay những sự kiện làm chấn động thế giới, cho đến chủ đề về tôn giáo như các bối cảnh về cuộc đời của Chúa.

Khám phá về chuyển động

Trong bài viết "Từ giấy dán tường cho đến tranh chuyển động toàn cảnh: Khám phá các mảnh ghép của Cyclorama Reichardt," của "Bản tin Bảo tàng Rijks," các chuyên gia mô tả cách họ đã bảo quản tranh và quá trình tìm hiểu về lịch sử của những bức tranh đó.

Trong bài báo, có sự phân biệt rõ ràng giữa các bức tranh toàn cảnh và những bức màn quay chuyển động. Tranh chuyển động toàn cảnh được vẽ rất chính xác về phương diện lịch sử và địa lý, thường được sáng tạo ra theo sự chỉ dẫn của một nghệ sĩ học hành bài bản. Trong khi đó, bức màn quay chuyển động thường mang yếu tố kỳ ảo và được những thợ thủ công và họa sĩ sân khấu tạo nên.

Giống như trần nhà được sơn và phong nền của sân khấu, khán giả của tranh chuyển động không từng được nhìn thấy những tác phẩm này cận cảnh. Trái ngược với bức họa toàn cảnh tĩnh, bức màn quay chuyển động không cần phải hoàn hảo và chính xác đến từng chi tiết; mục đích của những tác phẩm này là đem đến cho khán giả cảm giác như khi đang ở trên thuyền, trên tàu, hoặc trên xe ngựa để họ có thể thưởng thức những cảnh quan như đang lướt qua.

Những bức màn quay chuyển động đưa khán giả vào một hành trình

xuyên qua những cảnh quan (đôi khi là những phong cảnh không có thực) mà họ có thể chưa từng đặt chân đến. Đi kèm với chương trình này là người dẫn chuyện hay một cuốn sách giới thiệu, âm nhạc và đôi khi là những nghệ sĩ giải trí khác như ảo thuật gia và nghệ sĩ nói tiếng bụng.

Khó hiểu thay, những tòa nhà hình trụ từng trưng bày những bức tranh toàn cảnh tĩnh cũng được gọi là những tấm màn quay. Những tòa nhà này mọc lên khắp Mỹ Châu và Âu Châu, một số vẫn còn tồn tại cho đến bây giờ.

Ferdinand Reichardt, một nhà xuất bản Đức, đã ủy nhiệm ba họa sĩ từ Berlin, Heinrich Heyl và anh em họa sĩ trang trí Borgmann - để vẽ cho ông một bức tranh chuyển động về phong cảnh của vùng Tyrol (nay là một phần của miền Bắc nước Ý và miền Bắc nước Áo), vùng Styria của đông nam Áo, sau đó là Thụy Sĩ, và nước Ý.

Vào thế kỷ 19, đi bộ đường dài và đi du lịch Âu Châu là những thú vui tiêu khiển phổ biến. Các quảng cáo tuyên bố rằng đi xem tranh chuyển động vừa rẻ vừa an toàn để "du lịch", một tờ quảng cáo đã viết rằng đó là cách "đi bộ đường dài mà không lo bị rơi khỏi vách núi và bị chôn vùi dưới tuyết".

"Reuzen-Cyclorama" đưa khán giả đi qua 500 dặm phong cảnh được thu gọn trong khung ảnh vẽ tay gần một dặm. Bảo tàng Rijks còn giữ được một phần của bức tranh với chiều dài 59 mét. "Reuzen-Cyclorama" của Reichardt đã đi lưu diễn ở khắp Hà Lan, Antwerp (Bỉ) và London trước sự hiện diện của Nữ hoàng Victoria.

Các chuyên gia cho rằng các bức màn quay chuyển động đó đều bị hủy hoại theo thời gian kể từ lần lưu diễn rộng rãi ấy. Họ tin rằng những phần đoạn của bức tranh chứa những địa danh có thể nhận diện, như Lucern ở Thụy Sĩ, Milan, và hồ Como ở Ý, có khả năng được tái sử

dụng hoặc cất giữ để bảo tồn. Các đoạn tranh bị thiếu có thể đã cuộn lại trong kho lưu trữ ở đâu đó, được cho là giấy dán tường, đang chờ đợi được phát hiện là tranh chuyển động một lần nữa.

Du khách có thể xem bức họa dài 23 mét trong một căn phòng được thiết kế riêng tại triển lãm "Khổ Giấy XXL - Lớn, Lớn Hơn, Lớn Nhất!" của bảo tàng Rijks.

Các tác phẩm giấy khổng lồ của triển lãm được sản xuất từ khoảng năm 1500 cho đến nay, bao gồm nhiều tác phẩm thủ vị từ tranh biếm họa trên vải hoặc cho cửa sổ kính màu nghệ thuật (một phương pháp vẫn được sử dụng trong thiết kế cửa sổ kính màu ngày nay), đến những bức họa khổng lồ được đặt nơi bệ thờ Chúa.

Hai trong số những tác phẩm nổi bật của cuộc triển lãm là bức tranh khắc gỗ về gia phả của Hoàng đế Charles V (khoảng năm 1535) của nghệ sĩ Robert Peril, cao khoảng 700 cm; và cuộn tranh từ thế kỷ thứ 18 "Một Trăm Đứa Trẻ" của Xu Yanghong. Cuộn tranh tĩnh tế này bao gồm 12 phân cảnh của những đứa trẻ đang vui đùa trong một khu vườn Trung Hoa. Hoạt động của những đứa trẻ này thể hiện bốn tài năng phong nhã: cầm, kỳ, thi, họa. Khán giả sẽ cuộn qua từng cảnh để thưởng lãm theo tốc độ mong muốn.

Lorraine Ferrier là nữ tác giả chuyên viết về mỹ thuật và thủ công cho The Epoch Times. Bài viết của cô chủ yếu về các nghệ sĩ và nghệ nhân đến từ vùng Bắc Mỹ và Âu Châu, những nghệ sĩ với phong cách chế tác đẹp đẽ và giàu giá trị truyền thống. Cô đặc biệt quan tâm đến những ngành nghệ thuật và thủ công hiếm gặp và ít được biết đến. Cô hy vọng rằng chúng ta có thể bảo tồn di sản nghệ thuật truyền thống.

Giang Châu biên dịch



PUBLIC DOMAIN

Chi tiết của bức họa "Một Trăm Đứa Trẻ," khoảng năm 1700-1799, do Xu Yanghong vẽ. Mực trên giấy; 31 cm x 686 cm. Được mua với sự trợ giúp của Rituals. Bảo tàng Rijks, Amsterdam.